

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

Số: 391/NHKL

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Rạch Giá, ngày 29 tháng 4 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán.**

Công ty: Ngân hàng TMCP Kiên Long

Mã chứng khoán: KLB

Trụ sở chính: Số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Điện thoại: 0297 3869 950 Fax: 0297 3877 538

Người thực hiện công bố thông tin: TRẦN NGỌC MINH

Địa chỉ: CT2 Chung cư C14 Bộ Công An, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: Di động 0945 69 6998; Cơ quan: 0297 3869 950

Fax: 0297 3877 538

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

1. Biên bản họp số 01/BBH-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2022.

2. Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2022.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Kienlongbank vào ngày 29/4/2022 tại đường dẫn <https://kienlongbank.com/Dai-hoi-dong-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *bcz*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P. HCQT.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Ngọc Minh

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CỦA NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 17 phút, ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Văn phòng đại diện Ngân hàng TMCP Kiên Long tại TP. Hà Nội (số 16 Phạm Hùng, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội) đã diễn ra Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (Sau đây gọi tắt là: **Phiên họp**) của Ngân hàng TMCP Kiên Long (Sau đây gọi tắt là: **KienlongBank**) năm 2022 (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/1995 và đăng ký thay đổi lần thứ 40 ngày 17/12/2021; Trụ sở chính đặt tại 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang).

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA PHIÊN HỌP:

1. Thành phần tham dự và khách mời:

Khách mời:

- Ông Giang Tiến Dũng – Chánh Thanh tra, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chi nhánh tỉnh Kiên Giang.

Ban Kiểm soát KienlongBank (BKS):

- Ông Lê Khắc Gia Bảo – Trưởng Ban BKS
- Cùng các thành viên BKS.

Hội đồng quản trị KienlongBank (HDQT):

- Bà Trần Thị Thu Hằng – Chủ tịch HDQT
- Cùng các thành viên HDQT

Ban Điều hành KienlongBank (BDH):

- Ông Trần Ngọc Minh – Tổng Giám đốc
- Cùng các thành viên Ban Điều hành, Giám đốc Khối, Giám đốc Khu vực và Giám đốc Phòng, Trung tâm, Chi nhánh, Phòng Giao dịch.

Cổ đông:

- Các cổ đông tham dự như nêu tại phần II, mục 2 của Biên bản họp này.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của phiên họp

Tại thời điểm khai mạc Phiên họp, tổng số cổ đông đại diện cho 337.694.013 cổ phần, chiếm tỷ lệ 93,4193% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã có mặt. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Các tổ chức tín dụng, Điều lệ của KienlongBank, Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của KienlongBank đủ điều kiện để tiến hành theo quy định.

II. THỦ TỤC KHAI MẠC PHIÊN HỌP

1. Ông Nguyễn Việt Anh – Thay mặt Ban tổ chức Phiên họp đọc lý do Phiên họp, giới thiệu đại biểu dự họp.

2. Ông Nguyễn Hoàng An – Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự họp tại thời điểm khai mạc lúc 09 giờ 17 phút.

– Tổng số vốn điều lệ của KienlongBank là: 3.652.818.780.000 đồng.

– Tổng số cổ phần của KienlongBank là: 365.281.878 cổ phần.

– Tổng số cổ phần của KienlongBank sau khi trừ cổ phiếu quỹ là: 361.481.878 cổ phần.

– Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông được mời dự họp là: 1.830 cổ đông, đại diện cho 361.481.878 cổ phần của KienlongBank (Căn cứ Danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cổ đông là ngày 29/3/2022).

– Tổng số cổ đông, đại diện cổ đông và người được ủy quyền hợp lệ tham dự họp tính đến 09 giờ 15 phút là 54 cổ đông (trong đó có 07 cổ đông ủy quyền), đại diện cho 337.694.013 cổ phần chiếm tỷ lệ 93,4193% tổng số cổ phần của KienlongBank.

– Số cổ đông vắng mặt là 1.776 cổ đông, đại diện 23.787.865 cổ phần, chiếm 6,5807% tổng số cổ phần.

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của KienlongBank đủ điều kiện để tiến hành theo quy định.

3. Cổ đông thông qua Chương trình họp, Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu, Quy chế Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử:

3.1 Cổ đông thông qua danh sách Chủ tọa đoàn và các Ban giúp việc Đại hội:

Ông Nguyễn Việt Anh – Thành viên Ban tổ chức đã đọc Danh sách Chủ tọa đoàn và các Ban giúp việc Đại hội gồm:

3.1.1. Chủ tọa đoàn:

- Bà Trần Thị Thu Hằng, Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
- Ông Lê Khắc Gia Bảo, Trưởng Ban Kiểm soát – Thành viên Chủ tọa đoàn
- Ông Trần Ngọc Minh, Thành viên HĐQT kiêm TGD – Thành viên Chủ tọa đoàn
- Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Thành viên độc lập HĐQT – Thành viên Chủ tọa đoàn

Cổ đông biểu quyết thông qua danh sách Chủ tọa đoàn bằng hình thức biểu quyết điện tử. Tỷ lệ cổ đông tham dự họp và thực hiện bỏ phiếu điện tử được tính đến thời điểm hệ thống bỏ phiếu điện tử đóng thời gian biểu quyết theo điều hành của Chủ tọa đoàn. Kết quả biểu quyết như sau:

– Tổng số phiếu tán thành: 328.838.162 phiếu, chiếm 97,3757% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

– Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

– Tổng số phiếu không có ý kiến: 5.342 phiếu, chiếm 00,0016% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

3.1.2. Ban Kiểm phiếu:

- Bà Đỗ Thị Tuyết Trinh, Thành viên Ban Kiểm soát – Trưởng Ban
- Ông Nguyễn Văn Minh, Phó Tổng Giám đốc – Thành viên

- Ông Đỗ Hoàng Minh Đức, Trợ lý Ban Tổng Giám đốc – Thành viên

Cổ đông biểu quyết thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu bằng hình thức biểu quyết điện tử. Tỷ lệ cổ đông tham dự họp và thực hiện bỏ phiếu điện tử được tính đến thời điểm hệ thống bỏ phiếu điện tử đóng thời gian biểu quyết theo điều hành của Chủ tọa đoàn. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: 328.842.284 phiếu, chiếm 97,3770% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 1.220 phiếu, chiếm 00,0004% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

3.1.3. Ban Thư ký do Chủ tọa đoàn chỉ định:

- Bà Nguyễn Thanh Thủy, Phó Chánh Văn phòng HĐQT – Trưởng Ban

- Bà Lê Thị Thanh Nga, Phó Giám đốc Phụ trách P. Pháp chế tuân thủ - Thành viên

- Bà Nguyễn Thị Hồng Vân, Trợ lý Ban Tổng Giám đốc – Thành viên

3.2 Cổ đông thông qua Quy chế Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

Ông Nguyễn Việt Anh – Thành viên Ban tổ chức đã đọc Quy chế Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử (*Quy chế đính kèm*).

Cổ đông biểu quyết thông qua danh sách Quy chế Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử bằng hình thức biểu quyết điện tử. Tỷ lệ cổ đông tham dự họp và thực hiện bỏ phiếu điện tử được tính đến thời điểm hệ thống bỏ phiếu điện tử đóng thời gian biểu quyết theo điều hành của Chủ tọa đoàn. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: 328.842.284 phiếu, chiếm 97,3770% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Phiên họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Phiên họp.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 1.220 phiếu, chiếm 0,0004% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Phiên họp.

3.3 Cổ đông thông qua Chương trình họp:

Ông Nguyễn Việt Anh – Thành viên Ban tổ chức đã đọc Chương trình họp (*Theo Chương trình họp đính kèm*).

Cổ đông biểu quyết thông qua danh sách Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 bằng hình thức biểu quyết điện tử. Tỷ lệ cổ đông tham dự họp và thực hiện bỏ phiếu điện tử được tính đến thời điểm hệ thống bỏ phiếu điện tử đóng thời gian biểu quyết theo điều hành của Chủ tọa đoàn. Kết quả biểu quyết như sau:

- Tổng số phiếu tán thành: 328.842.284 phiếu, chiếm 97,3770% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Phiên họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Phiên họp.

- Tổng số phiếu không có ý kiến: 1.220 phiếu, chiếm 0,0004% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Phiên họp.

cu *gh*

Minh

III. NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH ĐƯỢC TRÌNH BÀY VÀ BIỂU QUYẾT:

1. Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022

Bà Trần Thị Thu Hằng – Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT đọc Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 (Theo Báo cáo số 01/BC- HĐQT ngày 18/4/2022 đính kèm).

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022

Ông Trần Ngọc Minh – Thành viên HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc thay mặt Ban Điều hành đọc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 (Theo Báo cáo số 349/BC-NHKL ngày 18/4/2022 đính kèm). Trong đó một số chỉ tiêu trọng yếu, như sau:

2.1 Chỉ tiêu trọng yếu kết quả kinh doanh năm 2021:

Đvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2021 so với thực hiện năm 2020		Tỷ lệ HTKH năm 2021 (%)
				Số dư	Tỷ lệ (%)	
1. Vốn điều lệ	3.237	3.653	3.653	416	12,85	100,00
2. Tổng tài sản	57.282	66.800	83.822	26.540	46,33	125,48
3. Tổng nguồn vốn huy động	52.071	59.400	77.528	25.457	48,89	130,52
4. Dư nợ cấp tín dụng	34.716	44.600	39.182	4.466	12,86	87,85
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	4,40	< 2,00	1,20		(3,20)	
6. Lợi nhuận trước thuế	158,21	1.000	1.010,00	851,79	538,39	101,00
7. Cổ tức (%)	13,00	17,00	16,00			
8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch	134	152	134	-	-	88,16

Ghi chú: Tỷ lệ chi cổ tức dự kiến năm 2021 là 16%. Thực hiện theo tỷ lệ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2.2 Chỉ tiêu trọng yếu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2022:

Đvt: Tỷ đồng, %

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2022 so với năm 2021	
				Số tiền	Tỷ lệ (%)
1.	Vốn điều lệ	3.653	4.231	578	16%
2.	Tổng tài sản	83.822	85.000	1.178	1,41
3.	Tổng nguồn vốn huy động	77.528	77.700	172	0,22
4.	Dư nợ cấp tín dụng	39.182	45.200	6.018	15,36

(Handwritten signatures and initials)

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2022 so với năm 2021	
				Số tiền	Tỷ lệ (%)
5.	Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,20	<2,00		
6.	Lợi nhuận trước thuế	1.010,00	660	(350)	(34,65)
7.	Cổ tức dự kiến (%)	16,00	10,00		

Ghi chú:

- Kế hoạch tăng trưởng tín dụng: Thực hiện theo tỷ lệ được NHNN VN phê duyệt.
- Kế hoạch chia cổ tức: Thực hiện theo tỷ lệ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022

Ông Lê Khắc Gia Bảo – Trưởng BKS thay mặt BKS đọc Báo cáo của BKS năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 (Theo Báo cáo số 17/BC-BKS ngày 18/4/2021 đính kèm).

4. Các tờ trình khác:

Ông Trần Ngọc Minh – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc thay mặt HĐQT và ông Lê Khắc Gia Bảo thay mặt Ban Kiểm soát đọc các Tờ trình, bao gồm:

4.1 Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 18/4/2022 của HĐQT KienlongBank về việc Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (Tài liệu đính kèm).

4.2 Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 18/4/2022 của HĐQT KienlongBank về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (Tài liệu đính kèm), chi tiết như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	1.010.004.241.907	
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	239.732.153.362	
3	Lợi nhuận sau thuế	770.272.088.545	(1) - (2)
4	Trích lập các quỹ	155.904.798.546	(a) + (b) + (c)
a	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	38.513.604.427	(3) x 5%
b	Quỹ dự phòng tài chính	77.027.208.855	(3) x 10%
c	Quỹ khác (quỹ khen thưởng)	40.363.985.264	(3) x 5,24%
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ	614.367.289.999	(3) - (4)
6	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	3.710.001	
7	Vốn điều lệ (sau khi trừ cổ phiếu quỹ)	3.614.818.780.000	
8	Chia cổ tức năm 2021	578.371.000.000	(7) x (9)
9	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	16,00	
10	Lợi nhuận còn lại lũy kế	36.000.000.000	(5) + (6) - (8)

(Handwritten signatures and initials)

- Hình thức chia cổ tức năm 2021: Bằng cổ phiếu và chỉ được thực hiện sau khi Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

- Cách thức thực hiện: Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 18/4/2021 của HĐQT về Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xác định thời gian cụ thể thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định của pháp luật.

4.3 Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 18/4/2022 của HĐQT KienlongBank về việc Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 (Tài liệu đính kèm). Chi tiết như sau:

Phương án tăng vốn điều lệ KienlongBank từ 3.652.818.780.000 đồng (Ba ngàn sáu trăm năm mươi hai tỷ tám trăm mười tám triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng) lên 4.231.189.780.000 đồng (Bốn ngàn hai trăm ba mươi một tỷ một trăm tám mươi chín triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng) dưới hình thức tăng vốn là phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 16% theo nội dung chi tiết như sau:

4.3.1. Mức tăng vốn điều lệ:

a. Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại: 3.652.818.780.000 đồng, tương đương 365.281.878 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó, số lượng cổ phiếu quỹ: 38.000.000.000 đồng, tương đương 3.800.000 cổ phần.

b. Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm 16%: 578.371.000.000 đồng, tương đương 57.837.100 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

c. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ năm 2022: 4.231.189.780.000 đồng, tương đương 423.118.978 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

4.3.2. Nội dung phương án tăng vốn:

a. Tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long.

b. Mã chứng khoán: KLB.

c. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.

d. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

e. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 361.481.878 cổ phiếu.

g. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 57.837.100 cổ phiếu.

h. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 578.371.000.000 đồng.

i. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 4.231.189.780.000 đồng.

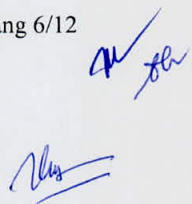
k. Thời điểm dự kiến dự kiến: Chậm nhất ngày 30/9/2022, sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Thời gian cụ thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định theo quy định của pháp luật.

l. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ: Chậm nhất ngày 31/10/2022

m. Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 16% trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành.

n. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền (Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền nhận cổ tức).

o. Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính hợp

Handwritten signatures in blue ink are present at the bottom right of the page. There are two distinct signatures, one above the other. To the right of the page, there are two red circular stamps. The top one is partially visible and contains the text 'M.S.D.N.' and 'TP. RA'. The bottom one is more complete and contains the text 'C.P.' and 'HANG'.

nhất năm 2021 đã được kiểm toán sau khi trích lập các quỹ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và pháp luật.

p. Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu: Tỷ lệ 100:16, tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 16 cổ phiếu mới.

q. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Cổ phiếu phát hành trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 102 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:16, cổ đông A được nhận thêm 16,34 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc trên, cổ đông A sẽ được nhận thêm 16 cổ phiếu mới, phần lẻ 0,34 cổ phiếu sẽ bị hủy.

r. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.

s. Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.

4.3.3. Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm:

Sau khi thực hiện tăng vốn điều lệ theo phương án nêu trên, KienlongBank sẽ thực hiện đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức (trường hợp KienlongBank chưa thực hiện chuyển giao dịch sang niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán trước thời điểm phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021) hoặc Hệ thống giao dịch chứng khoán đã niêm yết do Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức (trường hợp KienlongBank đã triển khai chuyển giao dịch sang niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán trước thời điểm phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021).

4.3.4. Kế hoạch sử dụng vốn điều lệ tăng thêm:

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022 là 578.371.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi tám tỷ ba trăm bảy mươi một triệu đồng). Vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2022 được dự kiến sử dụng như sau:

a. Bổ sung nguồn vốn để đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, trang bị cơ sở vật chất, mở rộng mạng lưới hoạt động của KienlongBank.

b. Bổ sung nguồn vốn đầu tư kinh doanh sinh lời của KienlongBank.

c. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT chủ động điều chỉnh, phân bổ nguồn vốn cho các hoạt động trên tùy thuộc vào tình hình thực tế và các cơ hội của thị trường đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Ngân hàng.

4.3.5. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT thực hiện các công việc sau đây:

a. Xem xét, quyết định Phương án phát hành, thời điểm phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

b. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và giải trình (nếu có).

c. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

d. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn.

e. Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án tăng vốn điều lệ, phương án phát hành theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

g. Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và triển khai phân phối cổ phiếu.

h. Tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký toàn bộ số cổ phiếu sau khi phát hành.

i. Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của KienlongBank sau khi hoàn tất đợt phát hành theo kết quả thực tế của đợt phát hành.

k. Thực hiện các thủ tục đăng ký điều chỉnh giấy phép hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi hoàn tất đợt phát hành.

l. Thực hiện các thủ tục công bố thông tin theo quy định pháp luật.

m. Lựa chọn đơn vị Tư vấn phát hành.

n. Thực hiện các công việc khác có liên quan.

o. HĐQT được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân liên quan khác thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên.

4.4 Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 18/4/2022 của HĐQT KienlongBank về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2022 (Tài liệu đính kèm). Chi tiết như sau:

4.4.1 Chi trả thù lao và thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2021 cho HĐQT, BKS:

a. Thù lao HĐQT và BKS năm 2021:

Thù lao HĐQT và BKS năm 2021 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2021) đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 phê duyệt: 16.800.000.000 đồng, tương đương 1.400.000.000 đồng/tháng.

Thù lao HĐQT và BKS thực chi năm 2021: 16.532.000.000 đồng, tương đương 1.377.666.666 đồng/tháng.

Thù lao HĐQT và BKS năm 2021 còn lại không chi: 268.000.000 đồng.

b. Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2021 cho HĐQT và BKS:

Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

$5\% \times (1010.004.241.907 \text{ đồng} - 1.000.000.000.000 \text{ đồng}) = 500.212.095 \text{ đồng}.$

Tiền thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2021 thực chi: 500.000.000 đồng.

4.4.2 Đề xuất thù lao và thưởng cho HĐQT, BKS năm 2022:

a. Đề xuất thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022:

Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2022): 21.000.000.000 đồng, tương đương 1.750.000.000 đồng/tháng.

b. Đề xuất thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho HĐQT và BKS năm 2022:

Căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2022 được ĐHĐCĐ thông qua, nếu vượt kế hoạch lợi nhuận thì mức thưởng cho HĐQT, BKS là 5% x (Lợi nhuận trước thuế thực tế - Lợi nhuận trước thuế kế hoạch).

c. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT:

Thực hiện việc chi trả thù lao, thưởng (nếu có) cho thành viên HĐQT và BKS trong năm 2022.

4.5 Tờ trình số 18/TTr-BKS ngày 18/4/2022 của Ban Kiểm soát KienlongBank về việc ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2022. (Tài liệu đính kèm). Chi tiết như sau:

Đề xuất ủy quyền cho HĐQT chọn 01 (một) trong 05 (năm) Công ty kiểm toán được NHNN và UBCKNN chấp thuận để soát xét báo cáo tài chính bán niên (06 tháng), kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2022 của KienlongBank và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – KienlongBank:

- Công ty TNHH PwC Việt Nam.
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam.
- Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

4.6 Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 18/4/2022 của HĐQT KienlongBank về việc Ban hành Quy chế Quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Kiên Long (Tài liệu đính kèm), như sau:

a. Thông qua nội dung Quy chế Quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Kiên Long (tài liệu đính kèm);

b. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT KienlongBank ký ban hành và triển khai thực hiện Quy chế Quản trị nội bộ của Ngân hàng theo quy định.

4.7 Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 18/4/2022 của HĐQT KienlongBank về việc báo cáo tiến độ thực hiện Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/01/2021 và Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông năm 2021, như sau:

a. Thông qua việc tiếp tục triển khai Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/01/2021 và Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

b. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số vấn đề có liên quan thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Quyết định điều kiện, tiêu chuẩn, danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng, thời gian triển khai phát hành và phương án phát hành đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định tại khoản 3 và khoản 7 Điều 65 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và thực hiện các thủ tục có liên quan khi triển khai thực hiện Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/01/2021 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021.

- Chủ động sửa đổi hoặc bổ sung Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động

KienlongBank theo yêu cầu, hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phù hợp với tình hình thực tế của KienlongBank và quy định của pháp luật hiện hành.

- Thời hạn ủy quyền: Từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua đến ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

4.8 Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 18/4/2022 của HĐQT KienlongBank về việc ủy quyền, giao nhiệm vụ cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

- Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT quyết định về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng TMCP Kiên Long và hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ có liên quan để đảm bảo Ngân hàng hoạt động ổn định, an toàn và tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT xem xét, quyết định và thực hiện điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 nhằm phù hợp với tình hình hoạt động thực tế theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt.

- Thời gian ủy quyền: Từ ngày họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua đến ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

5. Thảo luận và đóng góp ý kiến của cổ đông

Cổ đông tiến hành thảo luận và đóng góp ý kiến các nội dung liên quan đến các Báo cáo, Tờ trình nêu trên.

Chủ tọa đoàn đã trả lời trực tiếp, đầy đủ các vấn đề cổ đông quan tâm.

Tất cả cổ đông thống nhất và không có góp ý thêm.

Các nội dung cổ đông gửi câu hỏi nhưng chưa được giải đáp, KienkongBank sẽ gửi ý kiến phản hồi bằng văn bản tới cho cổ đông gửi câu hỏi.

6. Bỏ phiếu thông qua các Báo cáo, Tờ trình

- Cổ đông tiến hành bỏ phiếu điện tử để thông qua các Báo cáo, Tờ trình nêu tại điểm 4, mục III Biên bản này. Tỷ lệ cổ đông tham dự họp và thực hiện bỏ phiếu điện tử được tính đến thời điểm hệ thống bỏ phiếu điện tử đóng thời gian biểu quyết theo điều hành của Chủ tọa đoàn.

- Kết quả biểu quyết như sau:

Stt	Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không ý kiến	
		Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết/ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết/ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết/ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết (%)
1.	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị.	308.628.626	91,3912%	12.009.468	3,5562%	45.112	0,0134%

Stt	Nội dung	Tán thành		Không tán thành		Không ý kiến	
		Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết/ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết/ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết (%)	Số phiếu biểu quyết	Tỷ lệ biểu quyết/ Tổng số phiếu có quyền biểu quyết (%)
2.	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh KienlongBank năm 2021.	308.628.626	91,3912%	12.009.468	3,5562%	45.112	0,0134%
3.	Thông qua Kế hoạch kinh doanh KienlongBank năm 2022.	308.628.626	91,3912%	12.009.468	3,5562%	45.112	0,0134%
4.	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát	308.628.626	91,3912%	12.009.468	3,5562%	45.112	0,0134%
5.	Thông qua Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022.	308.628.626	91,3912%	12.009.468	3,5562%	45.112	0,0134%
6.	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.	308.628.626	91,3912%	12.009.468	3,5562%	45.112	0,0134%
7.	Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022.	308.628.626	91,3912%	12.009.468	3,5562%	45.112	0,0134%
8.	Thông qua Chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022.	308.628.626	91,3912%	12.009.468	3,5562%	45.112	0,0134%
9.	Thông qua việc Ủy quyền HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022.	308.628.626	91,3912%	12.009.468	3,5562%	45.112	0,0134%
10.	Thông qua Ban hành Quy chế Quản trị nội bộ của KienlongBank.	308.628.626	91,3912%	12.009.468	3,5562%	45.112	0,0134%
11.	Thông qua việc Tiếp tục triển khai Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động và ủy quyền cho HĐQT chủ động thực hiện một số vấn đề có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	308.623.781	91,3897%	12.009.468	3,5562%	49.957	0,0148%
12.	Thông qua việc Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.	308.628.626	91,3912%	12.009.468	3,5562%	45.112	0,0134%

Bà Đỗ Thị Tuyết Trinh – Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết (Đính kèm Biên bản kiểm phiếu biểu quyết).

Căn cứ Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử đã được ĐHCĐ năm 2022 tán thành, thì ĐHCĐ thường niên năm 2022 đã thống nhất thông qua tất cả các nội dung Báo cáo, Tờ trình như trên.

8. Phát biểu của Lãnh đạo NHNN Việt Nam Chi nhánh tỉnh Kiên Giang

Ông Giang Tiến Dũng – Chánh Thanh tra, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chi nhánh tỉnh Kiên Giang phát biểu chỉ đạo.

9. KienlongBank tiếp thu ý kiến chỉ đạo của NHNN tỉnh Kiên Giang

Bà Trần Thị Thu Hằng – Chủ tọa đoàn thay mặt KienlongBank ghi nhận, tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo NHNN Việt Nam chi nhánh tỉnh Kiên Giang.

10. Thông qua Biên bản họp

10.1 Bà Nguyễn Thanh Thủy thay mặt Ban Thư ký đọc lại toàn văn dự thảo Biên bản họp cho toàn thể cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 cùng nghe.

10.2 Bà Trần Thị Thu Hằng – Chủ tọa đoàn xin ý kiến cổ đông thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Cổ đông biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp bằng hình thức biểu quyết điện tử. Tỷ lệ cổ đông tham dự họp và thực hiện bỏ phiếu điện tử được tính đến thời điểm hệ thống bỏ phiếu điện tử đóng thời gian biểu quyết theo điều hành của Chủ tọa đoàn. Kết quả biểu quyết như sau:

– Tổng số phiếu tán thành: 320.690.887 phiếu, chiếm 94,9605% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Phiên họp;

– Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Phiên họp;

– Tổng số phiếu không có ý kiến: 1.287 phiếu, chiếm 0,0004% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tại Phiên họp.

10.3 Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Chủ tọa đoàn ký biên bản họp và giao bà Trần Thị Thu Hằng – Chủ tịch HĐQT KienlongBank thay mặt Chủ tọa đoàn ký ban hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2022.

IV. BẾ MẠC PHIÊN HỌP:

Bà Trần Thị Thu Hằng thay mặt Chủ tọa đoàn cảm ơn các vị khách mời, toàn thể cổ đông KienlongBank đã dự họp, góp phần cho Phiên họp ĐHĐCĐ năm 2022 thành công tốt đẹp và thay mặt Chủ tọa đoàn tuyên bố bế mạc Phiên họp.

Biên bản được lập xong vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày và được lập thành 06 bản có giá trị như nhau. Biên bản họp này cùng Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông, các Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, các tài liệu liên quan được lưu văn kiện Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2022 tại Trụ sở chính của Ngân hàng theo quy định.

BAN THƯ KÝ

Bà Nguyễn Thanh Thủy

Bà Lê Thị Thanh Nga

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Bà Trần Thị Thu Hằng

Ông Lê Khắc Gia Bảo

Ông Trần Ngọc Minh

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh



Số: 01 /NQ - ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) ngày 28/4/2022.

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Quy chế họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) trực tuyến và bỏ phiếu điện tử (*Quy chế đính kèm*).
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022 (*Tài liệu đính kèm*).
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 (*Tài liệu đính kèm*), các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Dvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2021 so với thực hiện năm 2020		Tỷ lệ HTKH năm 2021 (%)
				Số dư	Tỷ lệ (%)	
1. Vốn điều lệ	3.237	3.653	3.653	416	12,85	100,00
2. Tổng tài sản	57.282	66.800	83.822	26.540	46,33	125,48
3. Tổng nguồn vốn huy động	52.071	59.400	77.528	25.457	48,89	130,52
4. Dư nợ cấp tín dụng	34.716	44.600	39.182	4.466	12,86	87,85
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	4,40	< 2,00	1,20		(3,20)	
6. Lợi nhuận trước thuế	158,21	1.000	1.010,00	851,79	538,39	101,00
7. Cổ tức (%)	13,00	17,00	16,00			
8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch	134	152	134	-	-	88,16

Ghi chú: Tỷ lệ chi cổ tức dự kiến năm 2021 là 16%. Thực hiện theo tỷ lệ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022 (Tài liệu đính kèm), các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Dvt: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2022 so với năm 2021	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
1. Vốn Điều lệ	3.653	4.231	578	16%
2. Tổng tài sản	83.822	85.000	1.178	1,41
3. Tổng nguồn vốn huy động	77.528	77.700	172	0,22
4. Dự nợ cấp tín dụng	39.182	45.200	6.018	15,36
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,20	< 2,00		
6. Lợi nhuận trước thuế	1.010,00	660	(350)	(34,65)
7. Cổ tức dự kiến (%)	16%	10%		

Ghi chú:

- Kế hoạch tăng trưởng tín dụng: Thực hiện theo tỷ lệ được NHNN Việt Nam phê duyệt.

- Kế hoạch chia cổ tức: Thực hiện theo tỷ lệ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 (Tài liệu đính kèm).

Điều 6. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất KienlongBank năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (Tài liệu đính kèm).

Điều 7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	1.010.004.241.907	
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	239.732.153.362	
3	Lợi nhuận sau thuế	770.272.088.545	(1) - (2)
4	Trích lập các quỹ	155.904.798.546	(a) + (b) + (c)
a	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	38.513.604.427	(3) x 5%
b	Quỹ dự phòng tài chính	77.027.208.855	(3) x 10%
c	Quỹ khác (quỹ khen thưởng)	40.363.985.264	(3) x 5,24%
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ	614.367.289.999	(3) - (4)
6	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	3.710.001	
7	Vốn điều lệ (sau khi trừ cổ phiếu quỹ)	3.614.818.780.000	
8	Chia cổ tức năm 2021	578.371.000.000	(7) x (9)
9	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	16,00	
10	Lợi nhuận còn lại lũy kế	36.000.000.000	(5) + (6) - (8)

- Hình thức chia cổ tức năm 2021: Bằng cổ phiếu và chỉ được thực hiện sau khi Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

- Cách thức thực hiện: Nội dung chi tiết theo Tờ trình Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định thời gian cụ thể thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ KienlongBank từ 3.652.818.780.000 đồng (Ba ngàn sáu trăm năm mươi hai tỷ tám trăm mười tám triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng) lên 4.231.189.780.000 đồng (Bốn ngàn hai trăm ba mươi một tỷ một trăm tám mươi chín triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng) với hình thức tăng vốn là phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 16% theo nội dung chi tiết như sau:

1. Mức tăng vốn điều lệ:

- a. Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại: 3.652.818.780.000 đồng, tương đương 365.281.878 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó, số lượng cổ phiếu quỹ: 38.000.000.000 đồng, tương đương 3.800.000 cổ phần.
- b. Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm 16%: 578.371.000.000 đồng, tương đương 57.837.100 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- c. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ năm 2022: 4.231.189.780.000 đồng, tương đương 423.118.978 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

2. Nội dung phương án tăng vốn:

- a. Tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long.
- b. Mã chứng khoán: KLB.
- c. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
- d. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- e. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 361.481.878 cổ phiếu.
- g. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 57.837.100 cổ phiếu.
- h. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 578.371.000.000 đồng.
- i. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 4.231.189.780.000 đồng.
- k. Thời gian dự kiến phát hành: Chậm nhất ngày 30/9/2022, sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Thời gian cụ thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định theo quy định của pháp luật.
- l. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ: Chậm nhất ngày 31/10/2022.
- m. Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 16% trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành.
- n. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền (Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền nhận cổ tức).

- o. Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán sau khi trích lập các quỹ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và pháp luật.
- p. Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu: Tỷ lệ 100:16, tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 16 cổ phiếu mới.
- q. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Cổ phiếu phát hành trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 102 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:16, cổ đông A được nhận thêm 16,34 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc trên, cổ đông A sẽ được nhận thêm 16 cổ phiếu mới, phần lẻ 0,34 cổ phiếu sẽ bị hủy.

- r. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.
- s. Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.

3. Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm:

Sau khi thực hiện tăng vốn điều lệ theo phương án nêu trên, KienlongBank sẽ thực hiện đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức (trường hợp KienlongBank chưa thực hiện chuyển giao dịch sang niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán trước thời điểm phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021) hoặc hệ thống giao dịch chứng khoán đã niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán tổ chức (trường hợp KienlongBank đã triển khai chuyển giao dịch sang niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán trước thời điểm phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021).

4. Kế hoạch sử dụng vốn điều lệ tăng thêm:

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022 là 578.371.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi tám tỷ ba trăm bảy mươi một triệu đồng). Vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2022 được dự kiến sử dụng như sau:

- Bổ sung nguồn vốn để đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, trang bị cơ sở vật chất, mở rộng mạng lưới hoạt động của KienlongBank.
- Bổ sung nguồn vốn đầu tư kinh doanh sinh lời của KienlongBank.

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT chủ động điều chỉnh, phân bổ nguồn vốn cho các hoạt động trên tùy thuộc vào tình hình thực tế và các cơ hội của thị trường đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Ngân hàng.

5. ĐHĐCĐ ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT thực hiện các công việc sau đây:

- a. Xem xét, quyết định Phương án phát hành, thời điểm phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

- b. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và giải trình (nếu có).
- c. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.
- d. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn.
- e. Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án tăng vốn điều lệ, phương án phát hành theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).
- g. Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và triển khai phân phối cổ phiếu.
- h. Tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký toàn bộ số cổ phiếu sau khi phát hành.
- i. Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của KienlongBank sau khi hoàn tất đợt phát hành theo kết quả thực tế của đợt phát hành.
- k. Thực hiện các thủ tục đăng ký điều chỉnh giấy phép hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- l. Thực hiện các thủ tục công bố thông tin theo quy định pháp luật.
- m. Lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành.
- n. Các công việc khác có liên quan.
- o. HĐQT được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân liên quan khác thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên.

Điều 9. Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2022, chi tiết như sau:

1. Thù lao HĐQT và BKS năm 2021:

- a. Thù lao HĐQT và BKS năm 2021 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2021) đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 phê duyệt: 16.800.000.000 đồng, tương đương 1.400.000.000 đồng/tháng.
- b. Thù lao HĐQT và BKS thực chi năm 2021: 16.532.000.000 đồng, tương đương 1.377.666.666 đồng/tháng.
- c. Thù lao HĐQT và BKS năm 2021 còn lại không chi: 268.000.000 đồng.
- d. Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2021 cho HĐQT và BKS:
 - Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:
 $5\% \times (1010.004.241.907 \text{ đồng} - 1.000.000.000.000 \text{ đồng}) = 500.212.095 \text{ đồng}.$
 - Tiền thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2021 thực chi: 500.000.000 đồng.

2. Thù lao và thưởng cho HĐQT, BKS năm 2022:

Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022: Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2022): 21.000.000.000 đồng, tương đương 1.750.000.000 đồng/tháng.

a. Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho HĐQT và BKS năm 2022:

Căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2022 được ĐHĐCĐ thông qua, nếu vượt kế hoạch lợi nhuận thì mức thưởng cho HĐQT, BKS là 5% x (Lợi nhuận trước thuế thực tế - Lợi nhuận trước thuế kế hoạch).

b. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT:

Thực hiện việc chi trả thù lao, thưởng (nếu có) cho thành viên HĐQT và BKS trong năm 2022.

Điều 10. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định chọn một trong số các công ty kiểm toán được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận để soát xét báo cáo tài chính bán niên (06 tháng), kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2022 của KienlongBank và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – KienlongBank, như sau:

1. Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
4. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
5. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Điều 11. Thông qua việc ban hành Quy chế Quản trị nội bộ của KienlongBank (*Quy chế đính kèm*).

Điều 12. Thông qua việc tiếp tục thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu quỹ cho người lao động đã được thông qua theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/01/2021 và Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

1. Thời gian thực hiện: Từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua đến ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT:

- Quyết định điều kiện, tiêu chuẩn, danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng, thời gian triển khai phát hành và phương án phát hành đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định tại khoản 3 và khoản 7 Điều 65 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và thực hiện các thủ tục có liên quan khi triển khai thực hiện Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/01/2021 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021.

- Chủ động sửa đổi hoặc bổ sung Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động KienlongBank theo yêu cầu, hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phù hợp với tình hình thực tế của KienlongBank và quy định của pháp luật hiện hành.

- Thời hạn ủy quyền: Từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua đến ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Điều 13. Thông qua việc ủy quyền và giao nhiệm vụ cho HĐQT KienlongBank quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm các nội dung ủy quyền và giao nhiệm vụ như sau:

– Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị quyết định về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của KienlongBank và hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ có liên quan để đảm bảo Ngân hàng hoạt động ổn định, an toàn và tuân thủ các quy định của pháp luật.

– Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và thực hiện điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 nhằm phù hợp với tình hình hoạt động thực tế theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt.

– Thời gian ủy quyền: Từ ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua đến ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Điều 14. Nghị quyết này đã được ĐHĐCĐ phiên họp thường niên năm 2022 biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 28/4/2022. HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi Nghị quyết này trong các phiên họp thường niên kế tiếp.

Điều 15. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, các đơn vị trực thuộc KienlongBank và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- NHNNVN (để báo cáo);
- NHNN VN CN tỉnh KG (để báo cáo);
- UBCKNN (để báo cáo);
- Sở Giao dịch CK Hà Nội (để báo cáo);
- Như Điều 15;
- Website KienlongBank;
- Lưu VP. HĐQT.



Trần Thị Thu Hằng





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Rạch Giá, ngày 18 tháng 4 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
(Ngày 28 tháng 4 năm 2022)

Hình thức tổ chức họp: Trực tuyến.

STT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
I	THỦ TỤC KHAI MẠC
1	Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông truy cập trực tiếp vào hệ thống EzGSM tại trang thông tin điện tử https://ezgsm.fpts.com.vn . Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông truy cập trang này để đăng ký tham dự họp và bỏ phiếu, các thông tin đăng nhập đã được KienlongBank gửi trong Thư mời họp tới cổ đông.
II	NGHI THỨC VÀ THỦ TỤC HỌP
1	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự họp
2	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự họp
3	Giới thiệu danh sách và biểu quyết thông qua: + Danh sách thành viên Chủ tọa đoàn + Danh sách thành viên Ban Kiểm phiếu + Chương trình họp + Quy chế Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử
4	Mời Chủ tọa đoàn vào bàn làm việc
5	Chủ tọa đoàn chỉ định Ban Thư ký và mời Ban Thư ký vào bàn làm việc
III	CHƯƠNG TRÌNH HỌP
1	Phát biểu khai mạc
2	Trình bày nội dung các Báo cáo, Tờ trình: + Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022. + Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022. + Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. + Tờ trình thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021. + Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2021. + Tờ trình phương án tăng vốn điều lệ năm 2022. + Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2022. + Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2022. + Tờ trình về việc ban hành Quy chế Quản trị nội bộ KienlongBank. + Tờ trình về việc về việc báo cáo tiến độ thực hiện Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/01/2021 và Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông năm 2021. + Tờ trình về việc ủy quyền, giao nhiệm vụ cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ. + Tờ trình khác (nếu có).

BS

STT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
3	Thảo luận các nội dung tại mục 2
4	Biểu quyết thông qua các nội dung tại mục 2
5	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung tại mục 2
6	Phát biểu chỉ đạo của đại diện Ngân hàng Nhà nước (nếu có)
7	Chủ tọa đoàn tiếp thu ý kiến chỉ đạo của NHNN (nếu có)
IV	TỔNG KẾT VÀ BẾ MẠC
1	Thông qua Biên bản họp
2	Phát biểu bế mạc

BAN TỔ CHỨC

BOS

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/QĐ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế Tổ chức cuộc họp
Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG**

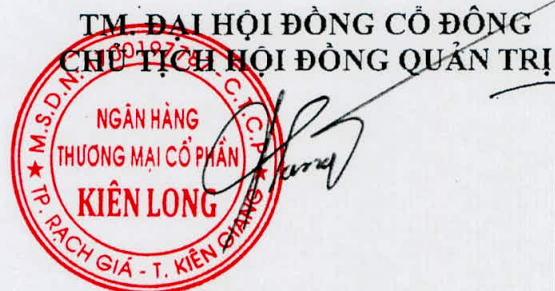
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4 /2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử**” của Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Điều 2.** Toàn thể cổ đông, các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan trực thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long có trách nhiệm thi hành Quyết định này.
- Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28/4 /2022.

Nơi nhận:

- NHNN, UBCK NN (để báo cáo);
- NHNN – CN Kiên Giang (để báo cáo);
- Sở Giao dịch CK HN (để báo cáo);
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu VP. HĐQT.



Trần Thị Thu Hằng

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN
VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2022
của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Kiên Long)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng điều chỉnh:

Quy chế này quy định về việc:

a. Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 có sử dụng phương tiện trực tuyến (họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và/hoặc kết hợp giữa họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp) của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

b. Thực hiện bỏ phiếu điện tử đối với cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của Ngân hàng TMCP Kiên Long theo điểm a khoản 1 Điều này.

2. Phạm vi áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với toàn bộ cổ đông, các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **KienlongBank**: Là Ngân hàng TMCP Kiên Long.

2. **ĐHĐCĐ**: Là Đại hội đồng cổ đông.

3. **HĐQT**: Là Hội đồng quản trị.

4. **BKS**: Là Ban kiểm soát.

5. **Ban Tổ chức**: Là Ban Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ.

6. **Cổ đông**: Là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của KienlongBank và đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của KienlongBank.

7. **Người đại diện theo ủy quyền**: Là người được Cổ đông ủy quyền tham dự và thực hiện các quyền của Cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Trong Quy chế này, định nghĩa Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền sẽ được gọi chung là Cổ đông.

8. **Cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến/Cuộc họp trực tuyến/Phiên họp trực tuyến**: Là cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức dưới hình thức trực tuyến, các Cổ đông tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ qua mạng internet và/hoặc các phương tiện, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện các quyền thảo luận, biểu quyết của mình.

9. **Hệ thống trực tuyến**: Là tổng hợp các cơ sở hạ tầng kỹ thuật để tổ chức, vận hành cuộc họp ĐHĐCĐ, thực hiện việc bỏ phiếu điện tử, được KienlongBank lựa chọn và thông báo nhằm cung cấp cho Cổ đông các công cụ để thực hiện quyền tham dự cuộc họp trực tuyến, thực hiện bỏ phiếu điện tử tại cuộc họp.



10. **Phương tiện điện tử:** Là phương tiện hoạt động dựa trên công nghệ điện tử, kỹ thuật số, từ tính, truyền dẫn không dây, quang học, điện tử hoặc công nghệ tương tự.

11. **Bỏ phiếu điện tử:** Là hình thức Cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống trực tuyến.

12. **Thời gian mở Hệ thống trực tuyến:** Là thời điểm bắt đầu để Cổ đông có thể truy cập, đăng nhập tham dự cuộc họp trực tuyến, đọc tài liệu và thực hiện bỏ phiếu điện tử.

CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Các Cổ đông sở hữu cổ phần KienlongBank tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền của Cổ đông theo danh sách của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp đều có quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.

2. Cổ đông có thể thực hiện việc ủy quyền toàn bộ hoặc một phần số cổ phần của mình cho người khác thay mặt tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.

3. Việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

a. Cổ đông điền đầy đủ các thông tin trên Giấy ủy quyền (theo mẫu của KienlongBank hoặc quy định của Bộ luật Dân sự).

b. Giấy ủy quyền có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền.

c. Bản gốc Giấy ủy quyền được gửi về KienlongBank chậm nhất trước ngày được quy định tại Thông báo dự họp theo một trong các hình thức sau:

- Theo địa chỉ: Văn phòng HĐQT - Ngân hàng TMCP Kiên Long, địa chỉ: số 98-108A Cách Mạng Tháng Tám, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

- Gửi qua hộp thư điện tử: vphd@kienlongbank.com.

- Các hình thức khác quy định tại Thông báo mời họp.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự cuộc họp

1. Tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ và bỏ phiếu đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật.

2. Có quyền phát biểu ý kiến, thảo luận trực tiếp tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

3. Tuân theo hướng dẫn, điều hành của Chủ tọa và Ban Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ.

4. Tập trung nghiên cứu tài liệu và tham gia đóng góp ý kiến. Mọi phát biểu trong phiên họp đều phải mang tính chất góp ý xây dựng vì lợi ích chung của KienlongBank; không đả kích, xúc phạm; không dùng lời lẽ kích động, có hành vi cản trở, gây rối mất trật tự; góp ý phải đúng hình thức quy định, cụ thể:

a. Với hình thức tham dự trực tiếp: Cổ đông đăng ký phát biểu bằng Phiếu đóng góp ý kiến hoặc khi được Chủ tọa mời.

b. Với hình thức tham dự trực tuyến: Cổ đông gửi câu hỏi thảo luận, phát biểu theo các hình thức theo quy định tại Thông báo mời họp hoặc gửi trực tiếp thông qua giao diện của Hệ thống EzGSM (chức năng Hỗ trợ trực tuyến).

5. Cổ đông tham gia cuộc họp ĐHĐCĐ sau thời điểm phiên họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền biểu quyết ngay sau khi thực hiện xong thủ tục đăng ký theo hướng dẫn của Ban Tổ chức, trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi. Cổ đông chỉ được biểu quyết những vấn đề tiếp theo theo tiến trình của Đại hội.

6. Các quyền và nghĩa vụ khác:

a. Cổ đông phải tự trang bị các thiết bị, công nghệ nghe, nhìn phù hợp theo tài liệu hướng dẫn của Ban Tổ chức để có thể kết nối với hệ thống trực tuyến của cuộc họp.

b. Thực hiện theo các tài liệu hướng dẫn của Ban Tổ chức liên quan đến cuộc họp trực tuyến khi tham dự và bỏ phiếu bằng phương thức điện tử.

c. Đồng ý để KienlongBank cung cấp các dữ liệu thông tin của Cổ đông cho Bên thứ ba có liên quan khi cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho việc tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và triển khai bỏ phiếu điện tử.

Khi thuê bên thứ ba cung cấp dịch vụ, Ban Tổ chức cuộc họp phải áp dụng các biện pháp hợp lý để Bên thứ ba đó phải có trách nhiệm bảo mật thông tin của Cổ đông theo quy định nội bộ của KienlongBank và theo quy định của pháp luật.

d. Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập để đảm bảo rằng chỉ có Cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết quả bỏ phiếu của Cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của Cổ đông. Cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước KienlongBank về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện của Cổ đông trên Hệ thống trực tuyến.

e. Cổ đông phải thông báo ngay cho Ban Tổ chức để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Ban Tổ chức để thực hiện khóa tên truy cập, thiết bị bảo mật. Cổ đông phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Ban Tổ chức nhận được thông báo của Cổ đông nếu như nguyên nhân là do Cổ đông.

Điều 5. Ban Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Ban Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ là cơ quan do Người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thành lập, số lượng và thành phần Ban Tổ chức do Người triệu tập cuộc họp quyết định, trừ trường hợp Điều lệ KienlongBank hoặc pháp luật có quy định khác.

2. Ban Tổ chức có trách nhiệm sau đây:

a. Thực hiện các công việc quy định tại Quy chế này.

b. Hướng dẫn và làm đầu mối giải đáp các thắc mắc của Cổ đông về công tác tổ chức, việc đăng ký tham dự và các vấn đề có liên quan khác của cuộc họp ĐHĐCĐ.

c. Chuẩn bị phương tiện điện tử, cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ.



d. Thực hiện các công việc khác được phân công và theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 6. Chủ tọa, Chủ tọa đoàn và Ban Thư ký

1. Chủ tọa:

a. Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ được thành lập theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật.

b. Hỗ trợ Chủ tọa điều khiển phiên họp là các thành viên khác trong Chủ tọa đoàn do ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

c. Chủ tọa và Chủ tọa đoàn có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Chủ tọa đoàn điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ theo đúng Quy chế này và nội dung chương trình làm việc đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Quyết định của Chủ tọa đoàn về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp ĐHĐCĐ một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình họp đã được ĐHĐCĐ thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số Cổ đông dự họp.

- Chủ tọa có quyền tạm hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số Cổ đông đăng ký dự họp theo quy định đến một địa điểm khác hoặc thay đổi địa điểm, phương thức cuộc họp trong các trường hợp sau đây:

- Cổ đông dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không đảm bảo cho các Cổ đông tham dự cuộc họp tham gia, thảo luận và bỏ phiếu.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 (ba) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

2. Ban Thư ký:

Ban Thư ký gồm một hoặc một số người do Chủ tọa chỉ định và thực hiện chức năng:

a. Ghi chép Biên bản diễn biến cuộc họp.

b. Tổng hợp các ý kiến của Cổ đông trong quá trình diễn ra cuộc họp trực tuyến và gửi cho Chủ tọa đoàn.

c. Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

d. Hỗ trợ các công việc khác theo phân công của Chủ tọa đoàn.

Điều 7. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông là bộ phận giúp việc của Ban Tổ chức. Số lượng và thành phần của Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông do Ban Tổ chức quyết định.

2. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông thực hiện:

a. Kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ.

b. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông và tỷ lệ Cổ đông tham dự cuộc họp, tham gia bỏ phiếu điện tử.

c. Thực hiện các công việc khác theo Điều lệ KienlongBank.

3. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 8. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu gồm một hoặc một số người do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Ban Kiểm phiếu thực hiện:

a. Hướng dẫn Cổ đông cách thức, thể lệ biểu quyết.

b. Kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước ĐHĐCĐ.

c. Thực hiện các công việc khác theo Điều lệ KienlongBank.

3. Ban Kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 9. Điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Việc triệu tập, lập Danh sách Cổ đông, gửi thư mời họp và tài liệu kèm theo phải được thực hiện đúng theo Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật.

2. Cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ phải đạt tỷ lệ theo đúng quy định tại Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật.

3. Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông xác định tỷ lệ tham dự họp làm căn cứ để ĐHĐCĐ tiến hành cuộc họp cũng như xác định tỷ lệ bỏ phiếu dựa trên tổng số Cổ đông tham dự theo quy định.

4. Các quy định khác:

a. Việc tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến có giá trị pháp lý như cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp. Hình thức bỏ phiếu điện tử có giá trị pháp lý như hình thức bỏ phiếu tại cuộc họp trực tiếp.

b. Hệ thống trực tuyến phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đường truyền tại địa điểm chính phải liên tục, ổn định. Trường hợp bị gián đoạn tại địa điểm chính thì Ban Tổ chức hoặc Chủ tọa đoàn phải tóm tắt lại phần bị gián đoạn.

- Địa điểm chính phải đảm bảo các điều kiện về âm thanh, ánh sáng, nguồn điện, phương tiện điện tử và trang thiết bị khác theo yêu cầu và tính chất của cuộc họp. Ban Tổ chức phải bố trí các thiết bị dự phòng để công tác tổ chức được diễn ra xuyên suốt, hạn chế các trường hợp có thể dẫn đến gián đoạn.

- Đảm bảo an toàn thông tin, bí mật tài khoản truy cập (nếu có). Dữ liệu điện tử của cuộc họp ĐHĐCĐ, dữ liệu phiếu biểu quyết phải được lưu giữ, bảo mật, trích xuất được từ hệ thống có đầy đủ các thông tin liên quan để tổng hợp Biên bản cuộc họp.

- Ban Tổ chức phải bố trí đường dây nóng hoặc các kênh hỗ trợ trực tuyến để tiếp nhận các vướng mắc và hỗ trợ Cổ đông trước, trong khi diễn ra cuộc họp trực tuyến. Thông tin về các kênh hỗ trợ Cổ đông phải được Ban Tổ chức thông báo tại các tài liệu hướng dẫn cuộc họp.

Điều 10. Xác nhận tư cách Cổ đông và ghi nhận tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến

1. Cổ đông check-in/truy cập vào hệ thống họp ĐHĐCĐ trực tuyến tại trang thông tin điện tử <https://ezgsm.fpts.com.vn> và đăng nhập bằng tài khoản KienlongBank đã gửi trong Thư mời họp tới Cổ đông để tham dự họp và xác nhận tư cách Cổ đông tham dự cuộc họp.

2. Hướng dẫn thao tác đăng nhập và minh họa giao diện màn hình cuộc họp trực tuyến có thể được tham khảo tại văn bản hướng dẫn đính kèm theo tài liệu cuộc họp (đăng tải trên Website chính thức của KienlongBank: <https://www.kienlongbank.com>, tại mục: Nhà đầu tư – Cổ đông → Đại hội đồng cổ đông).

3. Ban Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ phải gửi các tài liệu hướng dẫn đăng ký tham dự cuộc họp trực tuyến, cũng như hướng dẫn bỏ phiếu điện tử kèm theo tài liệu cuộc họp cho Cổ đông theo đúng thời gian quy định.

4. Cổ đông được Hệ thống trực tuyến ghi nhận là tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến khi Cổ đông đó thực hiện truy cập vào Hệ thống trực tuyến bằng các thông tin đã được KienlongBank xác thực, thực hiện đăng ký dự họp và được hệ thống thông báo đăng ký dự họp trực tuyến thành công trên giao diện của Hệ thống trực tuyến. Kết quả hệ thống ghi nhận là cơ sở để xác định tỷ lệ Cổ đông tham dự đảm bảo cuộc họp hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành. Trường hợp Cổ đông đăng nhập vào hệ thống sau thời điểm Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông báo cáo trước Đại hội về kết quả thẩm tra tư cách Cổ đông, Cổ đông vẫn được quyền xác nhận tham dự và tiến hành bỏ phiếu biểu quyết với các nội dung còn hiệu lực của Đại hội.

5. Việc Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến, thực hiện bỏ phiếu trực tuyến thông qua Hệ thống trực tuyến được xem là Cổ đông đó trực tiếp tham dự cuộc họp và bỏ phiếu. Kết quả bỏ phiếu điện tử cũng có giá trị để tính tỷ lệ nêu tại khoản 4 Điều này và tỷ lệ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, Cổ đông chịu trách nhiệm về kết quả biểu quyết của mình.

6. Hệ thống trực tuyến sẽ mở để ghi nhận Cổ đông đăng ký tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến trước thời điểm khai mạc phiên họp 24 (hai mươi bốn) giờ so với thời gian dự kiến của chương trình họp hoặc một khoản thời gian khác sớm hơn theo Thông báo của KienlongBank đã gửi cho Cổ đông.

7. Các trường hợp được xem là Cổ đông không tham dự cuộc họp trực tuyến:

a. Cổ đông không cung cấp thông tin và gửi phản hồi về KienlongBank để xác nhận tham dự và xác thực tư cách Cổ đông theo yêu cầu.

b. Cổ đông không đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến theo quy định tại Điều này.

c. Cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến nhưng không bỏ phiếu bất kỳ nội dung bỏ phiếu nào tính đến hết thời điểm bỏ phiếu.

Điều 11. Thảo luận tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Nguyên tắc:

a. Việc thảo luận được thực hiện trong thời gian Chủ tọa hướng dẫn và thuộc phạm vi các nội dung được trình bày trong chương trình ĐHĐCĐ trực tuyến.

b. Chỉ có Cổ đông mới được tham gia thảo luận.



c. Cổ đông có thể phát biểu, góp ý trực tiếp với ĐHĐCĐ thông qua hệ thống hình ảnh, âm thanh được kết nối với Ban Tổ chức hoặc thông qua hệ thống tiếp nhận ý kiến khác.

d. Ban Thư ký cuộc họp có trách nhiệm tổng hợp các nội dung thảo luận của Cổ đông, sắp xếp theo thứ tự đăng ký và chuyển đến cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Cổ đông:

a. Trên cơ sở nội dung thảo luận của Cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên Chủ tọa đoàn do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Cổ đông.

b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại cuộc họp sẽ được KienlongBank trả lời bằng văn bản gửi đến Cổ đông.

Điều 12. Bỏ phiếu tại cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Quy định chung:

a. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn Cổ đông cách thức, thể lệ bỏ phiếu điện tử theo đúng Thể lệ bỏ phiếu quy định tại Điều này.

b. Trường hợp Cổ đông gặp trục trặc về việc bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến có thể liên hệ về số hotline theo thông báo của Ban Tổ chức để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành thủ tục bỏ phiếu điện tử. Kể từ thời điểm Hệ thống đóng nội dung bỏ phiếu, Cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu, kết quả bỏ phiếu của Cổ đông được ghi nhận trên Hệ thống theo Tài khoản truy cập là kết quả cuối cùng và không được phép khiếu nại/khiếu kiện liên quan đến kết quả này.

c. Cổ đông check-in/truy cập vào hệ thống họp ĐHĐCĐ trực tuyến tại trang thông tin điện tử <https://ezgsm.fpts.com.vn> và đăng nhập bằng tài khoản KienlongBank đã gửi trong Thư mời họp tới Cổ đông để tham dự họp và thực hiện quyền bỏ phiếu.

d. Hướng dẫn thao tác bỏ phiếu và minh họa giao diện màn hình bỏ phiếu có thể được tham khảo tại văn bản hướng dẫn đính kèm theo tài liệu cuộc họp (đăng tải trên Website chính thức của KienlongBank: <https://www.kienlongbank.com>, tại mục: Nhà đầu tư – Cổ đông → Đại hội đồng cổ đông).

e. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra kết quả bỏ phiếu để tổng hợp kết quả. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc phiên họp, trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả bỏ phiếu, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại phiên họp.

f. Các phiếu biểu quyết sau đây được coi là phiếu không thu về:

- Phiếu biểu quyết không được hệ thống ghi nhận.
- Phiếu biểu quyết sau thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử theo quy định.

g. Trường hợp Cổ đông đã được hệ thống ghi nhận là tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, nếu Cổ đông không hoàn thành việc bỏ phiếu với từng lần biểu quyết trong thời hạn quy định theo tuyên bố của Chủ tọa thì Cổ đông được coi là không tham gia bỏ phiếu tại lần đó, phiếu biểu quyết được tính là phiếu không thu về. Cổ đông vẫn có quyền bỏ phiếu với các nội dung biểu quyết còn hiệu lực trên hệ thống.

2. Thể lệ biểu quyết:

a. Nguyên tắc biểu quyết:

- Một cổ phần của Cổ đông tương đương một quyền biểu quyết.

37-
G
PH
NC
KIEN

- Sau khi đăng nhập, Cổ đông thực hiện tích chọn “Biểu quyết trực tuyến”. Với mỗi nội dung biểu quyết, Cổ đông chọn một trong ba phương án trong từng nội dung của Phiếu biểu quyết: “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”, sau đó Cổ đông thực hiện nhấn “Biểu quyết”, hệ thống sẽ ghi nhận và lưu lại kết quả của Cổ đông.

Lưu ý: Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết của Cổ đông cho đến khi Chủ tọa thông báo kết thúc thời gian biểu quyết tại cuộc họp.

b. Các nội dung được biểu quyết thông qua tại cuộc họp:

- Chương trình họp.
- Danh sách thành viên Chủ tọa đoàn và danh sách thành viên Ban Kiểm phiếu.
- Quy chế Tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.
- Các Báo cáo và Tờ trình trong chương trình họp.
- Biên bản họp.
- Các nội dung phát sinh khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo kiến nghị của Cổ đông và/hoặc quyết định Chủ tọa (nếu có).

c. Thông qua các quyết định:

- Nghị quyết/quyết định sau đây được ĐHĐCĐ thông qua khi có số Cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành:

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank.
- Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ, thông qua phương án chào bán cổ phần bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán.
- Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của KienlongBank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.
- Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank.
- Trừ trường hợp pháp luật hoặc Điều lệ KienlongBank có quy định khác, Nghị quyết/quyết định về các vấn đề khác của ĐHĐCĐ được thông qua tại cuộc họp khi được số Cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành.

Điều 13. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Nội dung cuộc họp được Ban Thư ký ghi chép và lập thành Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

2. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 14. Lưu trữ thông tin

KienlongBank lưu tất cả các hồ sơ, chứng từ có liên quan phát sinh trong cuộc họp ĐHĐCĐ và kết quả bỏ phiếu điện tử theo quy định pháp luật và quy định nội bộ hiện hành của KienlongBank, bao gồm các số liệu, dữ liệu, những hồ sơ/chứng từ được thực hiện bằng bản điện tử được truy xuất từ hệ thống trực tuyến và bằng bản giấy (nếu có)...



**CHƯƠNG III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Dữ liệu, thông tin của Cổ đông tham dự cuộc họp trực tuyến sẽ được đảm bảo an toàn, bảo mật và sẽ chỉ được dùng cho các mục đích phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ, hỗ trợ, quản lý Cổ đông của KienlongBank.
2. Quy chế này có hiệu lực ngay tại thời điểm được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do ĐHĐCĐ quyết định.
4. Toàn thể Cổ đông KienlongBank, thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Điều hành, các Đơn vị và các cán bộ, nhân viên trên toàn hệ thống KienlongBank có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Trần Thị Thu Hằng



**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

Năm 2021, đại dịch Covid 19 tiếp tục bùng phát, đã gây ảnh hưởng sâu rộng tới nền kinh tế và đời sống xã hội. Trong bối cảnh đó, Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) cũng phải đối mặt với nhiều thử thách, tuy nhiên với những quyết sách nhanh chóng, đúng đắn, linh hoạt ứng phó trước tác động tiêu cực của dịch bệnh, KienlongBank đã hoàn thành xuất sắc mục tiêu “kép” đảm bảo phòng chống dịch bệnh; hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kinh doanh trọng yếu đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua, tối đa hóa giá trị lợi ích cho khách hàng và toàn thể cán bộ nhân viên, cộng tác viên.

Trên cơ sở các nội dung công việc đã triển khai và kết quả đạt được trong năm 2021, Hội đồng quản trị (HĐQT) KienlongBank trân trọng báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022, như sau:

I. VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIENLONGBANK NĂM 2021

Tính đến 31/12/2021, kết quả kinh doanh của KienlongBank đạt được so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua:

- Vốn điều lệ: 3.652.818.780.000 đồng (tăng 12,85% do tăng vốn từ nguồn chia cổ tức bằng cổ phiếu, đạt 100% kế hoạch).
- Tổng tài sản đạt 83.822 tỷ đồng, tăng 46,33%, đạt 125,48% kế hoạch.
- Tổng huy động vốn đạt 77.528 tỷ đồng, tăng 48,89%, đạt 130,52% kế hoạch.
- Dự nợ cấp tín dụng đạt 39.182 tỷ đồng, tăng 12,86%, đạt 87,86% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 1.010 tỷ đồng, tăng 538,39%, đạt 101% kế hoạch.
- Tỷ lệ nợ xấu giảm xuống còn dưới 2%.
- Mạng lưới hoạt động là 134 đơn vị. Trong năm 2022, KienlongBank đã thành lập thêm 02 Văn phòng đại diện tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2021, KienlongBank đã hoàn tất việc xử lý các khoản vay có tài sản bảo đảm là cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020 đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) phê duyệt, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh trong năm của KienlongBank.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Tình hình hoạt động và công tác nhân sự

Trong năm 2021, KienlongBank tổ chức 3 phiên họp ĐHĐCĐ gồm 02 phiên bất thường và 01 phiên thường niên. Đồng thời, KienlongBank cũng tổ chức 01 lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



Handwritten signature

Nhằm không ngừng nâng cao năng lực quản trị, điều hành Ngân hàng, ĐHĐCĐ tại các phiên họp KienlongBank năm 2021 đã có những quyết định bầu bổ sung, miễn nhiệm về nhân sự của HĐQT nhiệm kỳ 2018-2022. ĐHĐCĐ đã bầu bổ sung 05 thành viên HĐQT, trong đó có 01 thành viên độc lập, gồm: ông Lê Hồng Phương, bà Trần Thị Thu Hằng, ông Trần Ngọc Minh, ông Bùi Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh (thành viên độc lập). Đồng thời, 04 thành viên HĐQT đã được ĐHĐCĐ chấp thuận miễn nhiệm gồm: ông Lê Trung Việt, ông Lê Khắc Gia Bảo, ông Lê Hồng Phương và ông Trần Văn Trọng (thành viên độc lập).

Tính đến ngày 31/12/2021, HĐQT KienlongBank gồm 8 thành viên, trong đó có 01 thành viên là người điều hành, 07 thành viên không phải là người điều hành, 01 thành viên độc lập. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Ngày bổ nhiệm
1	Bà Trần Thị Thu Hằng	Chủ tịch	- 28/01/2021: Thành viên HĐQT; - 01/02/2021: Phó Chủ tịch HĐQT; - 26/05/2021: Chủ tịch HĐQT.
2	Ông Mai Hữu Tín	Phó Chủ tịch	26/04/2018
3	Ông Phạm Trần Duy Huyền	Phó Chủ tịch	26/04/2018
4	Ông Trần Ngọc Minh	Thành viên, kiêm Tổng Giám đốc	28/12/2021
5	Bà Nguyễn Thụy Quỳnh Hương	Thành viên	26/04/2018
6	Bà Trần Tuấn Anh	Thành viên	26/04/2018
7	Ông Bùi Thanh Hải	Thành viên	28/12/2021
8	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Thành viên độc lập	28/12/2021

2. Hoạt động của HĐQT và các Ủy ban, Hội đồng trực thuộc

HĐQT hoạt động theo đúng Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua, lần gần nhất là ngày 02/04/2019.

Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành 59 phiên họp (bao gồm họp định kỳ, đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản, qua email) để thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ ủy quyền, theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ KienlongBank. Nhận thức rõ trách nhiệm của mình trước Đại hội đồng cổ đông, các thành viên HĐQT luôn nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, công việc được phân công vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển của KienlongBank. HĐQT thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của mình một cách minh bạch và công khai lợi ích, công bố thông tin theo quy định hiện hành.

Tất cả cuộc họp của HĐQT KienlongBank, bao gồm hoạt động lấy ý kiến qua email đều được thông báo đến Ban Kiểm soát Ngân hàng và có sự tham dự, đóng góp ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát.

3. Hoạt động của các Ủy ban – Hội đồng trực thuộc

HĐQT đã thành lập các Ủy ban trực thuộc để tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác quản trị Ngân hàng, gồm: Ủy ban Thường trực HĐQT, Ủy ban Nhân

sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Đầu tư. Các Ủy ban trực thuộc HĐQT hoạt động tuân thủ quy chế tổ chức và hoạt động đã được HĐQT ban hành. Ủy ban Quản lý rủi ro đã tham mưu cho HĐQT công tác quản lý rủi ro, giám sát việc tuân thủ đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn, mức độ đủ vốn (ICCAP), việc tuân thủ an toàn rủi ro hoạt động kinh doanh của KienlongBank theo quy định của pháp luật. Ủy ban Nhân sự đã tham mưu cho HĐQT việc tuyển dụng, đánh giá bổ nhiệm các chức danh cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền HĐQT, cũng như các chính sách phúc lợi, chính sách khen thưởng cho người lao động. Ủy ban Đầu tư tham mưu HĐQT trong việc đánh giá và đề xuất phê duyệt các chính sách, hợp đồng đầu tư của KienlongBank với đối tác,... trên cơ sở tờ trình của Tổng Giám đốc.

Bên cạnh các Ủy ban trực thuộc được thành lập theo quy định của pháp luật, HĐQT cũng thành lập các Hội đồng trực thuộc Ngân hàng để tham mưu HĐQT như: Hội đồng Xử lý rủi ro, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng, Hội đồng Xét duyệt Sáng kiến – Cải tiến. Các hội đồng này hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động được HĐQT ban hành.

HĐQT cũng đã mời nhiều nhân sự nguyên là lãnh đạo Ngân hàng, lãnh đạo các đơn vị, tập đoàn có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh, đầu tư tài chính để thành lập Hội đồng Cố vấn, trực thuộc HĐQT, tham mưu cho HĐQT về chiến lược kinh doanh, quản trị ngân hàng và các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ.

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

HĐQT thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ban Điều hành theo Điều lệ KienlongBank và quy định của pháp luật hiện hành. Công tác giám sát được thực hiện qua các chính sách, chủ trương, bộ máy kiểm soát. Việc ủy quyền/giao nhiệm vụ giữa HĐQT, Ban Điều hành trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank và có báo cáo định kỳ với NHNN.

Trong năm 2021, HĐQT cũng đã tái bổ nhiệm 03 Phó Tổng Giám đốc và kế toán trưởng, bổ nhiệm mới 03 Phó Tổng Giám đốc là ông Đỗ Anh Tuấn, ông Nguyễn Văn Minh và ông Võ Quốc Lợi, bổ nhiệm ông Trần Ngọc Minh - Tổng Giám đốc và là Người đại diện pháp luật của Kienlongbank thay cho bà Trần Tuấn Anh. Việc kiện toàn bộ máy Ban Tổng Giám đốc đã góp phần nâng cao năng lực điều hành của Ban Điều hành mang lại hiệu quả rõ rệt trong hoạt động của KienlongBank năm 2021.

5. Một số nội dung trọng tâm mà HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT chỉ đạo thực hiện trong năm 2021

Nhằm thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại các kỳ họp trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã thường xuyên trao đổi, làm việc với Ban Điều hành nhằm nắm bắt kịp thời mọi hoạt động của Ngân hàng, trên cơ sở đó điều chỉnh các định hướng, chính sách cho phù hợp với điều kiện thực tế. Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo Ban Điều hành, các đơn vị, cá nhân liên quan thực hiện các công việc trong tâm sau:

a. Chỉ đạo Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ, nhân viên nỗ lực hành động, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh nhằm thực hiện hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

b. Triển khai và hoàn thành việc tăng vốn điều lệ KienlongBank từ nguồn chia cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu.

1978
NHÀ HÀNG
MẠI CỔ P
V LON
- T. KIẾ

th

c. Tiếp tục kiện toàn bộ máy cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ngân hàng; Rà soát, ban hành mới/sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định nội bộ của KienlongBank phù hợp với mục tiêu hoạt động và tình hình thực tế. Đồng thời nhanh chóng kiện toàn nhân sự Ban Điều hành cũng như đội ngũ nhân sự cấp quản lý nhằm đảm bảo công tác điều hành, vận hành hoạt động chuyên môn nghiệp vụ được thông suốt.

d. Quyết định chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện kiểm toán Ngân hàng và công ty con cho năm tài chính 2021 theo ủy quyền của ĐHĐCĐ năm 2021.

e. Lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng mô hình hoạt động mục tiêu của KienlongBank phù hợp với chủ trương, định hướng phát triển của Ngân hàng; đồng thời triển khai Ban Dự án Tái cơ cấu mô hình hoạt động của KienlongBank.

f. Liên tục cập nhật, đánh giá tiến độ thực hiện các nội dung cam kết tại Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020 của KienlongBank; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của NHNN các cấp về các nội dung liên quan.

g. Chỉ đạo Ủy ban Quản lý rủi ro phối hợp với các đơn vị thuộc Ban Điều hành nâng cao chất lượng quản trị rủi ro, xây dựng và củng cố hệ thống kiểm soát nội bộ; Chỉ đạo tập trung giải quyết nợ xấu, tăng cường trích lập dự phòng tích lũy nguồn lực xử lý rủi ro, đảm bảo hiệu quả và an toàn hoạt động theo đúng quy định của NHNN.

h. Chỉ đạo đẩy mạnh xây dựng chiến lược chuyển đổi số, số hóa trên nền tảng Ngân hàng, các giải pháp về an ninh, bảo mật hiện đại để giảm chi phí giao dịch, phòng ngừa rủi ro, nâng cao tính chuyên nghiệp trong cung ứng sản phẩm dịch vụ ngân hàng.

i. Phê duyệt chủ trương cũng như ngân sách đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở hạ tầng kỹ thuật của KienlongBank đảm bảo vận hành hệ thống an toàn, hiệu quả, tăng cường đẩy mạnh số hóa các dịch vụ của Ngân hàng, từng bước xây dựng ngân hàng điện tử theo chủ trương chung của ngành.

j. Chỉ đạo triển khai thực hiện Bộ nhận dạng thương hiệu mới của KienlongBank trên toàn hệ thống.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG HĐQT NĂM 2022

Dịch Covid-19 vẫn đang gây ra những tác động không nhỏ tới nền kinh tế thế giới và Việt Nam nói chung cũng như ngành Ngân hàng nói riêng nhưng cũng mở ra những cơ hội tích cực khi dịch bệnh đã được kiểm soát tốt, xã hội có nhiều thay đổi về tư duy kinh doanh, thói quen tiêu dùng...; chuyển đổi số đã trở thành chiến lược của quốc gia, của các tập đoàn kinh tế và hệ thống các Ngân hàng – trong đó có KienlongBank.

Với định hướng khẩn trương rút ngắn khoảng cách về quy mô hoạt động, sự đa dạng về sản phẩm dịch vụ giữa KienlongBank với các Ngân hàng top đầu trên thị trường tài chính – ngân hàng Việt Nam, HĐQT xác định một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung triển khai trong năm 2022, như sau:

1. Tiếp tục nâng cao công tác quản trị theo các chuẩn mực, thông lệ trong nước và quốc tế; giám sát đảm bảo các chỉ tiêu an toàn hoạt động của KienlongBank tuân thủ theo quy định của NHNN. Phân đầu hoàn thành mục tiêu đáp ứng yêu cầu Basel II và quy định của NHNN (áp dụng theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN).

2. Triển khai và hoàn thành việc tăng vốn điều lệ KienlongBank năm 2022 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Đẩy nhanh tiến độ hiện đại hóa ngân hàng, đặc biệt là các hệ thống corebank, core thẻ, nhằm hoàn thành các mục tiêu của chiến lược chuyển đổi số, đa dạng hóa sản phẩm.

4. Triển khai đồng bộ bộ nhận diện thương hiệu trên toàn hệ thống; thực hiện định vị thương hiệu gắn liền với chiến lược số hóa các sản phẩm, dịch vụ và phương thức bán hàng, chăm sóc khách hàng của KienlongBank nhằm mở rộng hệ thống khách hàng – đặc biệt là nhóm khách hàng chiến lược ở cả lĩnh vực khách hàng doanh nghiệp và khách hàng cá nhân...

5. Triển khai các thủ tục để niêm yết cổ phiếu của KienlongBank trên sàn giao dịch chứng khoán theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, nâng cao vị thế của KienlongBank trên thị trường giao dịch chứng khoán tập trung, tiếp cận với các chuẩn mực về quản trị công ty dành cho doanh nghiệp niêm yết.

6. Thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành hoàn thành các nội dung cam kết tại Phương án Cơ cấu lại Ngân hàng TMCP Kiên Long gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020 đã được NHNN phê duyệt; đồng thời chỉ đạo xây dựng Phương án cơ cấu lại Ngân hàng TMCP Kiên Long gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025.

7. Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy, bổ sung đội ngũ nhân sự có tinh thần trách nhiệm, năng lực và trình độ chuyên môn cao, hoàn thiện hệ thống chính sách, quy định nội bộ... phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu phát triển của Ngân hàng.

8. Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành theo quy định của pháp luật và quy định của KienlongBank trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ủy ban/Hội đồng trực thuộc Ngân hàng/HĐQT và các hoạt động quản lý, điều hành khác.

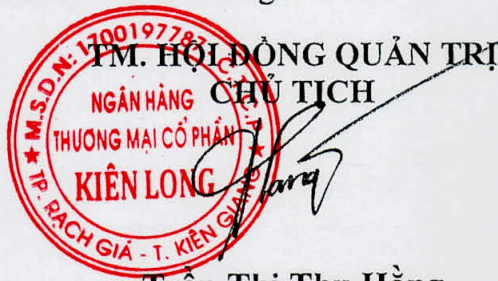
Với những định hướng hoạt động năm 2022 nêu trên, Hội đồng quản trị tin rằng sẽ thực hiện thành công các chính sách, chủ trương và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông giao, đáp ứng kỳ vọng và đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông Ngân hàng TMCP Kiên Long, đảm bảo Ngân hàng hoạt động minh bạch, an toàn và hiệu quả.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và định hướng hoạt động công tác quản trị Ngân hàng năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe và thành công.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP, HĐQT.


Trần Thị Thu Hằng

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

PHẦN MỞ ĐẦU

Năm 2021, kinh tế thế giới có xu hướng phục hồi, lạm phát gia tăng nhưng nhìn chung vẫn được kiểm soát trên toàn thế giới.

Kinh tế Việt Nam tăng trưởng chậm do dịch Covid-19 ảnh hưởng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, nhiều địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 ước tính tăng 2,58% so với năm 2020, là mức tăng thấp nhất trong 10 năm qua. CPI bình quân năm 2021 tăng 1,84% so với bình quân năm 2020, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016.

Năm 2021, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam đã có chính sách điều hành lãi suất phù hợp, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng tiếp tục giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ nền kinh tế phục hồi. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm ổn định; thị trường chứng khoán phát triển mạnh mẽ với mức vốn hóa năm 2021 tăng 45,5% so với cuối năm trước. Tính đến 31/12/2021, tổng phương tiện thanh toán tăng 10,66%, tổng nguồn vốn huy động tăng 9,24%, tín dụng tăng 13,61%.

Trong bối cảnh trên, để thực hiện các mục tiêu kế hoạch 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua, Ban điều hành Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) đã tích cực triển khai thực hiện và đạt được những kết quả khả quan như: Tính đến 31/12/2021, lợi nhuận trước thuế hoàn thành 101% kế hoạch, tổng tài sản hoàn thành 125,48% kế hoạch, nguồn vốn huy động hoàn thành 130,52% kế hoạch, dư nợ cấp tín dụng đạt 99,8% mức dư nợ được NHNN cho phép; các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động được duy trì đúng quy định của NHNN.

Ban điều hành KienlongBank trân trọng báo cáo ĐHĐCĐ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022, như sau:

PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

I. CÁC CHỈ TIÊU HỢP NHẤT CHỦ YẾU CỦA KIENLONGBANK NĂM 2021

Đến ngày 31/12/2021, tổng tài sản KienlongBank đạt 83.822 tỷ đồng, tăng 46,33% so với 31/12/2020, hoàn thành 125,48% kế hoạch; tổng nguồn vốn huy động đạt 77.528 tỷ đồng, tăng 48,89% so với 31/12/2020, hoàn thành 130,52% kế hoạch; dư nợ cấp tín dụng đạt 39.182 tỷ đồng, tăng 12,86% so với 31/12/2020 đạt 99,8% mức dư nợ được NHNN cho phép; lợi nhuận trước thuế đạt 1.010 tỷ đồng, hoàn thành 101% kế hoạch.

Đơn vị: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tăng/giảm (+/-) thực hiện năm 2021 so với thực hiện năm 2020		Tỷ lệ HTKH năm 2021 (%)
				Số dư	Tỷ lệ (%)	
1. Vốn điều lệ	3.237	3.653	3.653	416	12,85	100,00
2. Tổng tài sản	57.282	66.800	83.822	26.540	46,33	125,48
3. Tổng nguồn vốn huy động	52.071	59.400	77.528	25.457	48,89	130,52
4. Dự nợ cấp tín dụng	34.716	44.600	39.182	4.466	12,86	87,85
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	4,40	< 2,00	1,20		(3,20)	
6. Lợi nhuận trước thuế	158,21	1.000	1.010,00	851,79	538,39	101,00
7. Chi phí (%)	13,00	17,00	16,00			
8. Mạng lưới chi nhánh và phòng giao dịch	134	152	134	-	-	88,16

Ghi chú: Tỷ lệ chi phí cố định dự kiến năm 2021 là 16%; Thực hiện theo tỷ lệ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

II. TÌNH HÌNH NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN

1. Nguồn vốn huy động

Nguồn vốn huy động của KienlongBank tăng trưởng ổn định, đáp ứng đủ nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh, đồng thời đảm bảo thanh khoản theo quy định của NHNN.

Đến ngày 31/12/2021, tổng nguồn vốn huy động đạt 77.528 tỷ đồng, tăng 25.457 tỷ đồng, tương đương tăng 48,89% so với 31/12/2020, hoàn thành 130,52% kế hoạch. Trong đó, nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế và của dân cư tăng 8.780 tỷ đồng, tương đương tăng 20,46% so với 31/12/2020, chiếm tỷ trọng 66,68%.

2. Sử dụng vốn

2.1. Dự nợ cấp tín dụng

Đến ngày 31/12/2021, tổng dự nợ cấp tín dụng đối với khách hàng đạt 39.182 tỷ đồng, tăng 4.466 tỷ đồng, tương đương tăng 12,86% so với 31/12/2020 và trong hạn mức tăng trưởng cho phép của NHNN, đạt 87,85% kế hoạch (kế hoạch trình ĐHĐCĐ tăng trưởng 28,47%, mức tăng trưởng NHNN cho phép là 13,14%). Trong đó:

- Dự nợ cấp tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp: 13.057 tỷ đồng, tăng 4.475 tỷ đồng, tương đương tăng 52,14% so với 31/12/2020, chiếm tỷ trọng 33,32% so với tổng dự nợ.

- Dự nợ cấp tín dụng đối với khách hàng cá nhân: 26.124 tỷ đồng, giảm 10 tỷ đồng, tương đương giảm 0,04% so với 31/12/2020, chiếm tỷ trọng 66,68% so với tổng dự nợ.

KienlongBank thực hiện mở rộng tín dụng có hiệu quả, chú trọng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, ứng dụng công nghệ cao, thương mại, dịch vụ...), đồng thời, thận trọng trong tăng trưởng tín dụng tiêu dùng, kiểm soát chặt chẽ đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Đến cuối năm 2021, dự nợ cho vay đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên chiếm tỷ trọng gần 35%/tổng dự nợ, trong đó chủ yếu là cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, đáp ứng nhu cầu vay vốn của khách hàng tại khu vực nông thôn.

Bên cạnh việc tăng trưởng tín dụng, KienlongBank tuân thủ các quy định liên quan đến hoạt động tín dụng và phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro của Chính phủ và

NHNN Việt Nam cũng như các quy định nội bộ. Tính đến 31/12/2021, tỷ lệ nợ xấu là 1,20%/tổng nợ, giảm 3,20% so với 31/12/2020.

2.2. Tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng

Tính đến ngày 31/12/2021, tổng số dư tiền gửi và cho vay tại các tổ chức tín dụng khác là 30.273 tỷ đồng, tăng 18.361 tỷ đồng (tăng 154,14%) so với 31/12/2020. Việc sử dụng vốn trên thị trường liên ngân hàng được cân đối phù hợp giữa cơ cấu sử dụng vốn và tổng tài sản giúp cho KienlongBank đảm bảo thanh khoản đồng thời gia tăng hiệu quả sử dụng vốn, duy trì mối quan hệ hợp tác với các tổ chức tín dụng tại Việt Nam.

2.3. Hoạt động đầu tư

2.3.1. Đầu tư trái phiếu Chính phủ (TPCP)

Việc đầu tư vào TPCP để tăng tài sản có tính thanh khoản cao, nhằm duy trì tỷ lệ thanh khoản theo quy định của NHNN, gia tăng khả năng sinh lời và đồng thời sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khả dụng. Tổng giá trị đầu tư đến ngày 31/12/2021 đạt 5.599 tỷ đồng, chiếm 9,41% so với tổng nợ phải trả bình quân của tháng trước liền kề (đảm bảo tỷ lệ theo quy định của NHNN).

2.3.2. Đầu tư góp vốn, mua cổ phần

Đến cuối năm 2021, giá trị đầu tư góp vốn, mua cổ phần là 500 tỷ đồng (đây là khoản góp vốn vào Công ty con), giảm 14,52 tỷ đồng so với 31/12/2020. Tỷ lệ góp vốn mua cổ phần/vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 13,59% (quy định $\leq 40\%$).

2.4. Tài sản cố định

Năm 2021, KienlongBank tiếp tục đầu tư, cải tạo, sửa chữa trụ sở các đơn vị trên toàn hệ thống nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh doanh và giao dịch ngày càng nâng cao của khách hàng. Tính đến ngày 31/12/2021, giá trị tài sản cố định đạt 1.403 tỷ đồng, giảm 75 tỷ đồng (giảm 5,04%) so với 31/12/2020.

III. HOẠT ĐỘNG PHI TÍN DỤNG

Năm 2021, KienlongBank triển khai nhiều sản phẩm, dịch vụ mới, đồng thời tiếp tục cải tiến chất lượng dịch vụ để đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng. Doanh số giao dịch tăng trưởng ổn định, thu nhập thuần từ hoạt động dịch vụ và ngoại hối tăng 233,84% so với năm 2020. Chi tiết như sau:

1. Thanh toán quốc tế: Năm 2021, doanh số giao dịch thanh toán quốc tế tăng 40,40% so với năm 2020.

2. Kinh doanh ngoại tệ: Doanh số kinh doanh ngoại tệ (mua vào và bán ra) tăng 140,91% so với năm 2020.

3. Chuyển tiền: So với năm 2020, tổng doanh số chuyển tiền và doanh số chi trả kiều hối Western Union tăng 157,61%.

4. Hoạt động thẻ

Khách hàng của KienlongBank được miễn phí rút tiền mặt khi giao dịch tại các máy ATM KienlongBank trên toàn quốc và hệ thống máy ATM của KienlongBank chấp nhận giao dịch tất cả các loại thẻ ghi nợ của ngân hàng khác (có liên kết Napas - Công ty cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam).

Bên cạnh đó, KienlongBank thường xuyên phối hợp với các Đơn vị liên kết để triển khai các chương trình ưu đãi, chiết khấu dành cho chủ thẻ KienlongBank. Tiếp tục triển khai chuyển đổi thẻ ghi nợ nội địa sang thẻ Chip chuẩn VCCS theo quy định của NHNN, nâng cấp 100% hệ thống POS, ATM lên chuẩn VCCS của Napas, Kết nối với Vi điện tử Momo... nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật và tăng tiện ích giao dịch cho khách hàng.

5. Dịch vụ liên kết và tư vấn các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ:

Các sản phẩm tư vấn, liên kết được mở rộng, gia tăng tiện ích cho khách hàng, đóng góp vào sự tăng trưởng thu nhập và lợi nhuận của KienlongBank trong năm 2021.

Thu nhập từ các hoạt động dịch vụ năm 2021 gấp 2,9 lần so với năm 2020.

IV. KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ CÁC CHỈ TIÊU AN TOÀN VỐN

1. Kết quả kinh doanh

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2021 đạt 1.010 tỷ đồng, tăng 851.79 tỷ đồng, tương đương tăng 538,39% so với năm 2020, hoàn thành 101% kế hoạch (Kế hoạch: 1.000 tỷ đồng). Trong đó:

- Lợi nhuận công ty con: 404 triệu đồng, giảm 38,81 tỷ đồng (giảm 98,97%) so với năm 2020.

- Lợi nhuận riêng KienlongBank: 1.009,60 tỷ đồng, tăng 890.60 tỷ đồng (tăng 748,42%) so với năm 2020.

Lợi nhuận trước thuế tăng so với năm 2020 do KienlongBank đã có những chiến lược chuyển đổi kịp thời, tối ưu hóa hoạt động, quyết liệt xử lý nợ xấu đặc biệt là xử lý dứt điểm các khoản cho vay có tài sản bảo đảm là cổ phiếu STB (theo Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của KienlongBank đã được NHNN phê duyệt), thu hút tiền gửi không kỳ hạn với mức tăng trưởng mạnh, phát triển tín dụng, tăng cường phát triển các dịch vụ ngân hàng, đóng góp cao vào lợi nhuận của KienlongBank.

2. Các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động

Số liệu đến ngày 31/12/2021, KienlongBank đảm bảo các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của NHNN tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN và Thông tư số 41/2016/TT-NHNN, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	Quy định của NHNN
1	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất (%)	10,02	$\geq 8,00$
2	Giới hạn tín dụng (%)		
a	Tỷ lệ dư nợ cấp tín dụng đối với 1 khách hàng so VTC riêng lẻ (%)	11,00	$\leq 15,00$
b	Tỷ lệ dư nợ cấp tín dụng đối với 1 nhóm khách hàng so VTC riêng lẻ (%)	18,36	$\leq 25,00$
3	Tỷ lệ dư trừ thanh khoản (%)	25,22	$\geq 10,00$
4	Giới hạn góp vốn, mua cổ phần (%)	13,59	$\leq 40,00$
5	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (%)	25,28	$\leq 37,00$
6	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (%)	49,39	$\leq 85,00$

Ghi chú: Từ tháng 9/2021, KienlongBank thực hiện báo cáo tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN.

V. CÁC HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ KHÁC

1. Nhân sự và đào tạo

1.1. Công tác nhân sự

Trong những năm qua, KienlongBank đã không ngừng cải tiến các chính sách đãi ngộ, ưu tiên đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nội bộ, bởi đây là yếu tố quyết định sự thành công bền vững của KienlongBank. Đến ngày 31/12/2021, tổng số nhân sự toàn hệ thống là 5.031 người, tăng 0,14% so với 31/12/2020, theo cơ cấu như sau:

STT	Nội dung	31/12/2020	31/12/2021	Tăng/giảm (+/-) so với 31/12/2020	
				Số lượng	Tỷ lệ (%)
	Tổng	5.024	5.031	7	0,14
1	Chính thức	3.254	3.366	112	3,44
2	CTV	1.770	1.665	(105)	(5,93)

1.2. Công tác đào tạo

KienlongBank đã tổ chức nhiều khóa đào tạo nội bộ; cử nhân sự tham dự các khóa đào tạo, hội nghị, hội thảo bên ngoài; chương trình liên kết đào tạo về dịch vụ bảo hiểm, tư vấn các sản phẩm đầu tư và nhiều chương trình đào tạo tại ĐVKD để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng mềm..., cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số khóa đào tạo	Số lượt học viên
1	Đào tạo nội bộ	115	22.785
a	Đào tạo trực tiếp nội bộ	6	3.864
b	Đào tạo trực tuyến E-Learning	40	18.405
c	Đào tạo tân tuyển	40	459
d	Đào tạo chuyên đổi chức danh tại đơn vị	29	57
2	Đào tạo bên ngoài	42	292
3	Liên kết đào tạo	24	5.929
	Tổng cộng	181	29.006

2. Mạng lưới hoạt động

Năm 2021, KienlongBank thành lập 2 văn phòng đại diện (tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh) và tập trung kiện toàn 134 Đơn vị mạng lưới (31 chi nhánh và 103 phòng giao dịch), cơ sở vật chất được đầu tư khang trang, thuận tiện cho khách hàng giao dịch, tạo điều kiện để phát triển thị phần và quảng bá thương hiệu KienlongBank.

3. Hoạt động truyền thông và công tác xã hội

- Hoạt động truyền thông: Trong năm 2021, KienlongBank tăng cường truyền thông các chương trình khuyến mãi, ưu đãi sản phẩm dịch vụ trên báo chí, truyền hình và mạng xã hội để quảng bá rộng rãi thương hiệu KienlongBank.

- Công tác xã hội: KienlongBank tiếp tục duy trì các hoạt động xã hội nhằm thể hiện trách nhiệm vì cộng đồng như: Tặng quà Tết, xây dựng cầu U Minh Thượng tại tỉnh Kiên Giang, trao học bổng và dụng cụ học tập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, tài trợ công tác phòng chống dịch Covid-19 (9,5 tỷ đồng), ...

4. Hoạt động kiểm soát nội bộ

Hoạt động kiểm soát nội bộ được KienlongBank thực hiện thường xuyên bằng hình thức trực tiếp và giám sát từ xa để ngăn ngừa, phát hiện sai sót, từ đó chấn chỉnh, khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động của KienlongBank an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

5. Công nghệ thông tin (CNTT)

Năm 2021, KienlongBank đã cải tiến chương trình hợp trực tuyến, cài đặt máy để CBNV làm việc tại nhà trong thời gian giãn cách xã hội do dịch Covid-19; tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng, hiện đại hóa hệ thống CNTT: Triển khai dự án nâng cấp thẻ ghi nợ nội địa từ thẻ từ sang thẻ chip, dự án Mobile app mới (KienlongBank Plus), kết nối với một số đối tác, dự án phê duyệt tín dụng LOS, dự án hệ thống báo cáo MIS, dịch vụ thu chi hộ; dự án chuyển đổi Core banking, dự án chuyển đổi Core thẻ; kết nối ví điện tử Momo; chuẩn hóa chính sách, vận hành, an toàn bảo mật hệ thống CNTT...

PHẦN II

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2022

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

1. Dự báo kinh tế vĩ mô năm 2022

Năm 2022, Chính phủ đặt mục tiêu thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh COVID-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của Nhân dân, cùng với tập trung tận dụng tốt cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển KTXH với các giải pháp tổng thể kích thích nền kinh tế, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, không để suy giảm các động lực tăng trưởng trong dài hạn. Giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, nâng cao tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế... với các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) : 6,0 – 6,5%.
- GDP bình quân đầu người : 3.900 USD.
- Kiểm soát tốc độ tăng CPI bình quân : Khoảng 4,00%.

2. Định hướng ngành ngân hàng năm 2022

Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu năm 2022 bình quân khoảng 4%, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế, thích ứng kịp thời với diễn biến thị trường trong và ngoài nước. Năm 2022, định hướng tín dụng tăng khoảng 14%, có điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế. (Chỉ thị 01/CT-NHNN của NHNN). Mục tiêu cụ thể như sau:

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022 VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Bám sát các giải pháp điều hành kinh tế, chính sách tiền tệ, tín dụng, hoạt động ngân hàng của Chính phủ và NHNN trong năm 2022, đồng thời khai thác hiệu quả tiềm năng để phát triển, Ban điều hành KienlongBank xây dựng mục tiêu kế hoạch kinh doanh 2022 và các giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch hợp nhất năm 2022

Đơn vị: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2022 so với năm 2021	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
1. Vốn Điều lệ	3.653	4.231	578	16%
1. Tổng tài sản	83.822	85.000	1.178	1,41
2. Tổng nguồn vốn huy động	77.528	77.700	172	0,22
3. Dư nợ cấp tín dụng	39.182	45.200	6.018	15,36
4. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,20	< 2,00		
5. Lợi nhuận trước thuế	1.010,00	660	(350)	(34,65)
6. Cổ tức dự kiến (%)	16,00	10,00		

Ghi chú:

- Kế hoạch tăng trưởng tín dụng: Thực hiện theo tỷ lệ được NHNN Việt Nam phê duyệt.
- Kế hoạch chia cổ tức: thực hiện theo tỷ lệ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các giải pháp tổ chức thực hiện

2.1. Về mô hình tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý, điều hành

- Chuyển đổi mô hình tổ chức và hệ thống kiểm soát nội bộ để tăng năng lực quản trị, điều hành và quản trị rủi ro nhằm phù hợp hơn với thông lệ tốt nhất về quản trị ngân hàng.

- Rà soát, hoàn thiện các quy định về phân cấp, phân quyền đảm bảo rõ ràng và có cơ chế kiểm soát giữa chức năng quản trị, điều hành và thực thi.

- Tăng cường mối quan hệ giữa cấp quản lý và cấp điều hành; nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Ban Tổng Giám đốc; phát huy vai trò tham mưu của Ban Giám đốc các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở.

- Hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, tăng cường áp dụng tự động hóa trong quy trình xử lý nghiệp vụ và hoạt động quản trị. Hoàn thiện hệ thống báo cáo, tổng hợp, lưu trữ và xử lý dữ liệu, kịp thời cung cấp các số liệu cho công tác hoạch định chiến lược, quản trị và điều hành.

2.2. Tăng cường kiểm tra, giám sát, quản trị rủi ro

- Rà soát, hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung và/hoặc ban hành mới các quy định/quy trình, chính sách nội bộ nhằm phù hợp với quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.

- Tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ và tuân thủ đầy đủ quy định tại Thông tư số 13/2019/TT-NHNN ngày 18/5/2019 về hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao kỷ luật, kỷ cương, ý thức chấp hành pháp luật và đạo đức nghề nghiệp của CBNV trong toàn hệ thống.

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thống đốc NHNN về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, và phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố.



2.3. Về hoạt động kinh doanh

2.3.1. Cấp tín dụng

- Tập trung đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng trong hạn mức NHNN cho phép và phù hợp với các biện pháp kiểm soát tín dụng theo chỉ đạo của NHNN.

- Cân đối nguồn vốn, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, cho vay phục vụ đời sống, tín dụng tiêu dùng với mức lãi suất hợp lý, đảm bảo an toàn vốn vay và tuân thủ quy định pháp luật liên quan, hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế xã hội.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng trên cơ sở rà soát, đơn giản hóa và rút ngắn quy trình, thủ tục... đi đôi với việc tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, không nới lỏng các điều kiện cấp tín dụng để đảm bảo an toàn vốn vay.

- Phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng đáp ứng nhu cầu vốn hợp pháp của khách hàng, góp phần hạn chế tín dụng đen.

- Kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như đầu tư, kinh doanh bất động sản, chứng khoán, các dự án BOT, BT giao thông; hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp...; thực hiện cho vay bằng ngoại tệ theo chủ trương của Chính phủ và NHNN về hạn chế tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế.

- Tiếp tục rà soát, phân loại khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, thiên tai, dịch bệnh để đưa ra các giải pháp hỗ trợ thiết thực, hiệu quả và phù hợp nhất. Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19, doanh nghiệp có hệ thống quản trị tốt, có khả năng phục hồi sản xuất kinh doanh tốt.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách thúc đẩy tăng trưởng tín dụng phù hợp với từng đối tượng khách hàng, từng khu vực (cho vay thông thường, cho vay trả góp ngày, thẻ tín dụng, liên kết,...).

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, thực hiện đúng quy định về kiểm soát trước, trong và sau cho vay.

2.3.2. Huy động vốn

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến lãi suất/tỷ giá trên thị trường, kịp thời điều chỉnh lãi suất phù hợp, chú trọng phân khúc kỳ hạn trung dài hạn, phân nhóm khách hàng theo đối tượng và số dư.

- Triển khai linh hoạt các chương trình/chính sách thúc đẩy tăng trưởng huy động vốn; phát triển thêm các sản phẩm huy động mới (trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi, sản phẩm huy động trực tuyến...).

- Tăng cường giao dịch đa dạng các loại nghiệp vụ trong hoạt động liên ngân hàng như giao dịch vốn (MM), ngoại hối (FX), các loại giấy tờ có giá... nhằm mở rộng quan hệ hợp tác với các định chế tài chính để phát triển hoạt động kinh doanh tiền tệ và dự phòng nguồn cho việc phát triển kinh doanh của Ngân hàng.

2.3.3. Xử lý và thu hồi nợ

- Triển khai có hiệu quả các giải pháp xử lý nợ xấu kết hợp với các biện pháp chế tài nhằm đảm bảo kiểm soát tỷ lệ nợ xấu nội bảng dưới 2%/tổng nợ.

- Đẩy mạnh các biện pháp thu hồi và xử lý nợ xấu. Áp dụng triệt để các giải pháp xử lý nợ xấu tại Nghị quyết số 42/2017/QH14 để đẩy nhanh tiến độ xử lý tài sản bảo đảm của các khoản nợ xấu theo đúng kế hoạch đề ra.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá và theo dõi, kiểm tra chặt chẽ khách hàng vay, khoản tín dụng và tài sản bảo đảm để có biện pháp xử lý thích hợp. Triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp nhằm hạn chế nợ xấu mới phát sinh trong bối cảnh nền kinh tế tiếp tục bị tác động tiêu cực bởi dịch Covid-19.

2.3.4. Hoạt động kinh doanh dịch vụ

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch chuyển đổi số của ngành Ngân hàng và Đề án Thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2021-2025.

- Tuân thủ nghiêm túc các quy định pháp luật trong hoạt động thanh toán. Rà soát, đổi mới và hoàn thiện quy trình, quy định nội bộ theo hướng ứng dụng công nghệ số.

- Áp dụng các giải pháp công nghệ thanh toán tiên tiến và các tiêu chuẩn quốc tế về an ninh, bảo mật cho hệ thống công nghệ thông tin.

- Tiếp tục triển khai áp dụng tiêu chuẩn cơ sở thẻ chip nội địa theo lộ trình của NHNN.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả dịch vụ liên kết (bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm khoản vay, tư vấn các sản phẩm thu chi hộ,...) nhằm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, tăng nguồn thu từ dịch vụ phi tín dụng.

2.4. Về công nghệ thông tin

- Tăng cường đầu tư hạ tầng, kỹ thuật, công nghệ đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống công nghệ thông tin theo quy định tại Thông tư 09/2020/TT-NHNN ngày 21/10/2020.

- Phát triển ứng dụng ngân hàng số phục vụ tự động hóa các quy trình nghiệp vụ, kiểm soát rủi ro vận hành.

- Triển khai dự án chuyển đổi Core Banking, dự án chuyển đổi core thẻ và các dự án CNTT khác theo kế hoạch.


2.5. Các hoạt động khác

- Bổ sung nhân sự kịp thời cho các chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ phát triển kinh doanh.

- Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo qua hệ thống E-learning, đào tạo theo cụm khu vực; tập huấn nội bộ tại chi nhánh, phòng giao dịch.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định, chỉ đạo của NHNN về giao nhận, vận chuyển, phân loại, tuyển chọn tiền, tồn quỹ, đảm bảo an toàn kho quỹ. Rà soát, cải tiến quy định, quy trình nghiệp vụ về quản lý an toàn kho quỹ, giấy tờ có giá, đảm bảo kiểm soát và phòng ngừa rủi ro.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

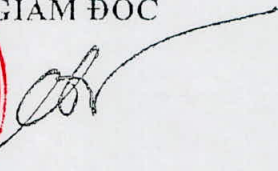
Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC


Trần Ngọc Minh

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH11 ngày 16/6/2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;

- Căn cứ tình hình hoạt động của Ngân hàng TMCP Kiên Long, Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2021.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long (“KienlongBank”) và kết quả triển khai hoạt động năm 2021, Ban Kiểm soát KienlongBank xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1. Nhân sự Ban Kiểm soát

ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 26/4/2018 đã thông qua cơ cấu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022 gồm 03 (ba) thành viên là Ông Nguyễn Cao Cường, Ông Đặng Minh Quân và Ông Nguyễn Thanh Minh.

Tại phiên họp ĐHĐCĐ bất thường ngày 28/12/2021, ĐHĐCĐ đã thống nhất thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với Ông Nguyễn Thanh Minh và bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022. Tính đến ngày 31/12/2021, Ban kiểm soát có 05 (năm) thành viên, gồm 04 thành viên chuyên trách và 01 thành viên không chuyên trách, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Cao Cường	Trưởng Ban Kiểm soát (đến ngày 31/12/2021) Thành viên Ban Kiểm soát (từ ngày 01/01/2022)
2	Ông Lê Khắc Gia Bảo	Thành viên Ban Kiểm soát (đến ngày 31/12/2021) Trưởng Ban Kiểm soát (từ ngày 01/01/2022)
3	Ông Đặng Minh Quân	Thành viên Ban Kiểm soát
4	Bà Đỗ Thị Tuyết Trinh	Thành viên Ban Kiểm soát
5	Bà Vũ Hạnh Ngân	Thành viên Ban Kiểm soát (Thành viên không chuyên trách)

2. Tổng kết các phiên họp của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã tiến hành 08 phiên họp trong năm 2021 nhằm triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thông qua; thực hiện



nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank trong quản trị, điều hành; chỉ đạo, giám sát hoạt động Kiểm toán nội bộ và thông qua một số chính sách về nhân sự Phòng Kiểm toán nội bộ.

3. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát

3.1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ KienlongBank trong việc quản trị, điều hành và việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ:

a) Công tác quản trị, điều hành:

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị (“HĐQT”), Ban điều hành theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban điều hành, các quy định phân cấp ủy quyền của HĐQT. Theo đó, cơ cấu HĐQT tính đến 31/12/ 2021 có 8 thành viên, trong đó có 01 (một) thành viên độc lập và 01 (một) thành viên kiêm nhiệm điều hành, phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ KienlongBank.

Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành 59 phiên họp (bao gồm họp định kỳ, đột xuất và lấy ý kiến bằng văn bản) để thông qua các quyết định theo quy định pháp luật và điều lệ Ngân hàng. Chủ tịch, Phó Chủ tịch cùng các Thành viên HĐQT đã tích cực triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được phân công, kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện để Ban điều hành triển khai các hoạt động kinh doanh thuận lợi và/hoặc xử lý các tồn tại khó khăn, vướng mắc trong hoạt động kinh doanh.

Qua giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy HĐQT, Ban điều hành của KienlongBank đã bám sát các định hướng, chỉ đạo điều hành của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và tình hình thị trường để điều hành hoạt động, không ngừng nỗ lực nhằm đạt được các mục tiêu mà ĐHĐCĐ thông qua. Hoạt động của HĐQT, Ban điều hành đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Điều lệ KienlongBank, Nghị quyết ĐHĐCĐ trong việc quản trị, điều hành.

Các thành viên HĐQT, Ban Điều hành đã thực hiện nhiệm vụ của mình vì lợi ích cao nhất của KienlongBank.

b) Việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ:

HĐQT đã tích cực chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của ĐHĐCĐ thường niên và các Nghị quyết của phiên họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2021.

Mặc dù chịu ảnh hưởng kéo dài của dịch Covid-19 nhưng việc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2021 đã đạt được những kết quả rất tích cực, cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu tổng tài sản: Đạt 83.822 tỷ đồng, tương đương 125,48 % kế hoạch.
- Chỉ tiêu tổng nguồn vốn huy động: Đạt 77.528 tỷ đồng, tương đương 130,52 % kế hoạch.
- Chỉ tiêu dư nợ cấp tín dụng: Đạt 39.182 tỷ đồng, tương đương 87,85 % kế hoạch (đạt 99,75% dư nợ theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng nhà nước Việt Nam phê duyệt cho năm 2021).
- Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế: Đạt 1.010 tỷ đồng, tương đương 101% kế hoạch.

3.2. Sự phối hợp của Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành:

Sự phối hợp của Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của KienlongBank và vì lợi ích chung của Ngân hàng.

Ban Kiểm soát được HĐQT, Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi, được cung cấp đầy đủ các thông tin, báo cáo, dữ liệu cần thiết để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo luật định.

Các phiên họp của HĐQT đều có sự tham dự của đại diện Ban Kiểm soát. Trong các cuộc họp, Ban Kiểm soát đã tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến vào nội dung của từng phiên họp. Các kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ được HĐQT, Ban điều hành xem xét và có chỉ đạo kịp thời các đơn vị liên quan thực hiện.

3.3. Hoạt động kiểm toán nội bộ:

Ban Kiểm soát thường xuyên chỉ đạo Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Ngân hàng nhà nước Việt Nam và KienlongBank quy định. Hoạt động kiểm toán nội bộ đã góp phần hỗ trợ hiệu quả cho HĐQT, Ban Điều hành trong việc hoàn thiện hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đồng thời chủ động phát hiện, ngăn ngừa và xử lý những sai phạm trong hệ thống, góp phần đảm bảo sự an toàn và hiệu quả hoạt động của KienlongBank, cụ thể:

- Triển khai kế hoạch kiểm toán năm 2021, Phòng Kiểm toán nội bộ đã thực hiện được 08 cuộc kiểm toán, bao gồm: (i) kiểm toán 04 (bốn) chuyên đề tại các Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở và Chi nhánh/Phòng giao dịch; (ii) kiểm toán hoạt động 03 (ba) Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở; và (iii) kiểm toán kết quả việc thực hiện phương án cơ cấu lại KienlongBank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020 đã được Ngân hàng nhà nước Việt Nam phê duyệt.

- Tổ chức giám sát từ xa các hoạt động kinh doanh cốt lõi của KienlongBank nhằm nhận diện sớm và ngăn chặn kịp thời các rủi ro có thể xảy ra.

- Giám sát, đánh giá việc thực hiện các quy trình, quy định pháp luật, các tỷ lệ an toàn, tỷ lệ trích lập dự phòng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng như của KienlongBank.

- Theo dõi, đôn đốc việc khắc phục của các đơn vị sau kiểm toán, thanh tra, đảm bảo các tồn tại, khuyến nghị được khắc phục triệt để, nhanh chóng theo quy định.

3.4. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính:

Ban Kiểm soát đã thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 và thống nhất xác nhận như sau:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán được thực hiện đúng theo Quyết định số 1913/2005/QĐ-NHNN ngày 30/12/2005 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của KienlongBank được lập đúng quy định theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/4/2007, Thông tư 49/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014 và Thông tư số 22/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

- Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của KienlongBank và công ty con tại ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ Kế toán

01977
AN HAN
3 MAI C
EN LO
IA - T. K

Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Báo cáo đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Về tình hình tài chính đã thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của KienlongBank, được đính kèm trong Báo cáo thường niên năm 2021 và tài liệu hợp. Ban Kiểm soát báo cáo một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu quan trọng, như sau:

a) Về chỉ tiêu tài chính cơ bản:

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tăng/giảm(+/-) năm 2021 so với năm 2020		Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch năm 2021 (%)
				Số dư	Tỷ lệ (%)	
1. Vốn điều lệ	3.237	3.653	3.653	416	12,85	100,00
2. Tổng tài sản	57.282	66.800	83.822	26.541	46,33	125,48
3. Tổng nguồn vốn huy động	52.071	59.400	77.528	25.457	48,89	130,52
4. Dự nợ cấp tín dụng	34.716	44.600	39.182	4.465	12,86	87,85
5. Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 11 (%)	4,40	<2,00	1,20	-	(3,21)	-
6. Lợi nhuận trước thuế	158,21	1.000	1.010	852	538,39	101,00
7. Mạng lưới	134	152	134	-	-	88,16
8. ROA (%)	0,22	-	0,92	-	-	-
9. ROE (%)	13,22	-	16,46	-	-	-

b) Các chỉ số an toàn tính đến ngày 31/12/2021:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2021	Quy định của NHNN
1	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	%	10,02	≥ 8
2	Tỷ lệ dự nợ cấp tín dụng đối với 1 khách hàng so với Vốn tự có	%	11,00	≤ 15
3	Tỷ lệ dự nợ cấp tín dụng đối với 1 nhóm khách hàng so với Vốn tự có	%	18,36	≤ 25
4	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	%	25,22	≥ 10
5	Tỷ lệ tổng mức đầu tư, góp vốn mua cổ phần so với Vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ	%	13,59	≤ 40

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2021	Quy định của NHNN
6	Số lượng TCTD KienlongBank mua cổ phần	Số lượng	-	≤ 2 TCTD mà KLB đầu tư, góp vốn mua cổ phần
7	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	%	25,28	≤ 37
8	Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	%	49,39	≤ 85

3.5. Các hoạt động khác:

- Quản lý, giám sát cập nhật danh sách cổ đông lớn và những người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban điều hành.

- Theo dõi và giám sát việc thực hiện các kiến nghị của Cơ quan thanh tra giám sát Ngân hàng, Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Kiểm toán độc lập.

- Báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Cơ quan thanh tra giám sát Ngân hàng.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát và định hướng hoạt động chung của KienlongBank, Ban Kiểm soát xác định kế hoạch hoạt động chính trong năm 2022, như sau:

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank trong hoạt động quản trị, điều hành.

2. Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Điều hành trong việc xây dựng, thực hiện hiệu quả các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của KienlongBank.

3. Kiểm tra hoạt động tài chính, giám sát việc chấp hành chế độ kế toán, phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ; tăng cường giám sát các chỉ số tài chính, các tỷ lệ an toàn trong hoạt động của KienlongBank theo quy định.

4. Phát huy vai trò giám sát cấp cao đối với Kiểm toán nội bộ, triển khai hiệu quả công tác kiểm toán nội bộ theo kế hoạch kiểm toán năm 2022 đã đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và yêu cầu đột xuất của Ban lãnh đạo Ngân hàng.

5. Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm.

6. Quản lý, giám sát việc cập nhật danh sách người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Ban điều hành và Cổ đông lớn theo quy định pháp luật.

7. Tiếp tục hoàn thiện phương pháp kiểm toán đảm bảo phù hợp với mô hình hoạt động của KienlongBank và yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại. Đồng thời tích cực nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn đội ngũ nhân sự Kiểm toán nội bộ; tăng cường năng lực kiểm



toán, đặc biệt trong lĩnh vực kiểm toán công nghệ, đáp ứng yêu cầu về quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ theo thông lệ quốc tế và yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

III. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả hoạt động năm 2021 và định hướng hoạt động năm 2022, Ban Kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban điều hành một số nội dung như sau:

1. Tiếp tục tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật trong công tác quản trị, điều hành; phát triển hoạt động kinh doanh doanh nghiệp theo các định hướng của Chính phủ và Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

2. Thường xuyên rà soát, hoàn thiện và hiệu chỉnh kịp thời hệ thống quy chế, quy định, quy trình nội bộ cho phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình kinh doanh thực tế.

3. Tiếp tục kiện toàn, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ trong hoạt động KienlongBank theo các thông lệ quốc tế và yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tăng cường hoạt động kiểm tra, kiểm soát nội bộ và năng lực quản trị rủi ro nhằm nhận diện, cảnh báo sớm rủi ro tiềm ẩn và có biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời.

4. Thường xuyên rà soát, ban hành các chính sách đãi ngộ phù hợp đối với người lao động có năng lực và thu hút nhân tài; nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên và các cấp quản lý; xây dựng kế hoạch đào tạo, phát triển các nhân sự tiềm năng để xây dựng đội ngũ quản lý kế cận đảm bảo cho sự phát triển của KienlongBank trong thời gian tới.

Kính thưa Quý cổ đông,

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát KienlongBank.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VP. HĐQT, BKS.



**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Lê Khắc Gia Bảo

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01 /TTr-HĐQT

Rạch Giá, ngày 18 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH11 ngày 16/6/2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2021.

Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2021 đã được in trong Báo cáo thường niên năm 2021 và công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.



Trần Thị Thu Hằng

th

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn Nhà nước;

- Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 về hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Ngân hàng TMCP Kiên Long đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	1.010.004.241.907	
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	239.732.153.362	
3	Lợi nhuận sau thuế	770.272.088.545	(1) - (2)
4	Trích lập các quỹ	155.904.798.546	(a) + (b) + (c)
a	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	38.513.604.427	(3) x 5%
b	Quỹ dự phòng tài chính	77.027.208.855	(3) x 10%
c	Quỹ khác (quỹ khen thưởng)	40.363.985.264	(3) x 5,24%
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ	614.367.289.999	(3) - (4)
6	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	3.710.001	
7	Vốn điều lệ (sau khi trừ cổ phiếu quỹ)	3.614.818.780.000	
8	Chia cổ tức năm 2021	578.371.000.000	(7) x (9)
9	Tỷ lệ chia cổ tức (%)	16,00	
10	Lợi nhuận còn lại lũy kế	36.000.000.000	(5) + (6) - (8)

- Hình thức chia cổ tức năm 2021: Bằng cổ phiếu và chỉ được thực hiện sau khi Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

- Cách thức thực hiện: Nội dung chi tiết theo Tờ trình Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định thời gian cụ thể thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.



Trần Thị Thu Hằng

th

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15 tháng 11 năm 2019 quy định giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;

- Căn cứ kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2022.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Phương án tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ KienlongBank từ 3.652.818.780.000 đồng (Ba ngàn sáu trăm năm mươi hai tỷ tám trăm mười tám triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng) lên 4.231.189.780.000 đồng (Bốn ngàn hai trăm ba mươi một tỷ một trăm tám mươi chín triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng) với hình thức tăng vốn là phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 16% theo nội dung chi tiết của Phương án tăng vốn điều lệ đính kèm.

2. Thông qua việc đăng ký lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức (trường hợp KienlongBank chưa thực hiện chuyển giao dịch sang niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán trước thời điểm phát hành cổ phiếu

trả cổ tức năm 2021) hoặc hệ thống giao dịch chứng khoán đã niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán tổ chức (trường hợp KienlongBank đã triển khai chuyển giao dịch sang niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán trước thời điểm phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021).

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau đây:

a. Xem xét, quyết định Phương án phát hành, thời điểm phát hành cổ phiếu phù hợp với thực tế và hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

b. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và giải trình (nếu có).

c. Quyết định việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền.

d. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn.

e. Bổ sung hoặc sửa đổi Phương án tăng vốn điều lệ, phương án phát hành theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có).

g. Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và triển khai phân phối cổ phiếu.

h. Tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký toàn bộ số cổ phiếu sau khi phát hành.

i. Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ của KienlongBank sau khi hoàn tất đợt phát hành theo kết quả thực tế của đợt phát hành.

k. Thực hiện các thủ tục đăng ký điều chỉnh giấy phép hoạt động và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi hoàn tất đợt phát hành.

l. Thực hiện các thủ tục công bố thông tin theo quy định pháp luật.

m. Lựa chọn đơn vị Tư vấn phát hành.

n. Các công việc khác có liên quan.

o. Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân liên quan khác thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- NHNNVN, UBCKNN;
- Lưu: VP. HĐQT.



Trần Thị Thu Hằng

th



PHỤ LỤC 01 - PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2022 CỦA NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

(Đính kèm Tờ trình số: 03 /TTr-HĐQT ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

- Nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động và tăng khả năng cạnh tranh của KienlongBank.
- Nhằm nâng cao khả năng quản trị rủi ro, tuân thủ và đáp ứng tốt các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động của KienlongBank.
- Bổ sung nguồn vốn để đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, trang bị cơ sở vật chất, mở rộng mạng lưới hoạt động của KienlongBank.
- Bổ sung nguồn vốn đầu tư kinh doanh sinh lời của KienlongBank.

II. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

1. Mức tăng vốn điều lệ:

- a. Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại: 3.652.818.780.000 đồng, tương đương 365.281.878 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Trong đó, số lượng cổ phiếu quỹ: 38.000.000.000 đồng, tương đương 3.800.000 cổ phần.
- b. Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm 16%: 578.371.000.000 đồng, tương đương 57.837.100 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- c. Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất việc tăng vốn điều lệ năm 2022: 4.231.189.780.000 đồng, tương đương 423.118.978 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

2. Nội dung phương án tăng vốn:

- a. Tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long.
- b. Mã chứng khoán: KLB.
- c. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
- d. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- e. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 361.481.878 cổ phiếu.
- g. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 57.837.100 cổ phiếu.
- h. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 578.371.000.000 đồng.
- i. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 4.231.189.780.000 đồng.
- k. Thời gian dự kiến phát hành: Chậm nhất ngày 30/9/2022, sau khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Thời gian cụ thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định theo quy định của pháp luật.
- l. Thời gian dự kiến hoàn thành việc tăng vốn điều lệ: Chậm nhất ngày 31/10/2022.
- m. Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 16% trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm phát hành.



n. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền (Cổ phiếu quỹ không được thực hiện quyền nhận cổ tức).

o. Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán sau khi trích lập các quỹ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và pháp luật.

p. Tỷ lệ thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu: Tỷ lệ 100:16, tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 16 cổ phiếu mới.

q. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh: Cổ phiếu phát hành trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 102 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:16, cổ đông A được nhận thêm 16,34 cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc trên, cổ đông A sẽ được nhận thêm 16 cổ phiếu mới, phần lẻ 0,34 cổ phiếu sẽ bị hủy.

r. Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.

s. Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.

3. Đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phiếu phát hành thêm:

Sau khi thực hiện tăng vốn điều lệ theo phương án nêu trên, KienlongBank sẽ thực hiện đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu được phát hành thêm với Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức (trường hợp KienlongBank chưa thực hiện chuyển giao dịch sang niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán trước thời điểm phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021) hoặc hệ thống giao dịch chứng khoán đã niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán tổ chức (trường hợp KienlongBank đã triển khai chuyển giao dịch sang niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán trước thời điểm phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021).

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN ĐIỀU LỆ TĂNG THÊM:

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2022 là 578.371.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi tám tỷ ba trăm bảy mươi một triệu đồng). Vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2022 được dự kiến sử dụng như sau:

- Bổ sung nguồn vốn để đầu tư tài sản cố định, hệ thống công nghệ thông tin, trang bị cơ sở vật chất, mở rộng mạng lưới hoạt động của KienlongBank.

- Bổ sung nguồn vốn đầu tư kinh doanh sinh lời của KienlongBank.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh, phân bổ nguồn vốn cho các hoạt động trên tùy thuộc vào tình hình thực tế và các cơ hội của thị trường đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Ngân hàng.

IV. HIỆU QUẢ KINH DOANH TRÊN CƠ SỞ MỨC VỐN ĐIỀU LỆ MỚI:

Đvt: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022		
		Kế hoạch năm 2022	Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2022 so với thực hiện năm 2021	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
1. Vốn điều lệ	3.653	4.267	615	16,82
2. Tổng tài sản hợp nhất	83.822	85.000	1.178	1,40
3. Tổng nguồn vốn huy động hợp nhất	77.528	77.700	172	0,22
4. Dự nợ cấp tín dụng	39.182	45.200	6.018	15,36
5. Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,20	< 2,00		
6. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	1.010,00	660	(350)	(34,65)
7. Cổ tức (%)	16,00	10,00		
8. Thuế thu nhập doanh nghiệp	239,73	132	(108)	(44,94)
9. Lợi nhuận sau thuế	770,27	528	(242)	(31,45)
10. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (%)	16,46	10,15		
11. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) (%)	0,92	0,62		

(*) Kế hoạch tăng trưởng tín dụng: Thực hiện theo tỷ lệ được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt.

(*) Kế hoạch chia cổ tức: Thực hiện theo tỷ lệ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Sau khi tăng vốn điều lệ KienlongBank sẽ tiếp tục tuân thủ chặt chẽ các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

V. THÔNG TIN VỀ QUỸ DỰ TRỮ BỔ SUNG VỐN ĐIỀU LỆ, THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN, LỢI NHUẬN ĐỂ LẠI VÀ CÁC QUỸ KHÁC ĐƯỢC XÁC ĐỊNH THEO KẾT QUẢ KIỂM TOÁN CỦA KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP:

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2020	Tại thời điểm 31/12/2021	Sau khi thực hiện trích lập các quỹ
1	Vốn điều lệ	3.236.958	3.652.819	3.652.819
2	Cổ phiếu quỹ	(34.200)	(34.200)	(34.200)
3	Các quỹ của TCTD	271.573	290.521	446.422
3.1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	28.215	34.531	73.045
3.2	Quỹ dự phòng tài chính	243.355	255.987	333.014
3.3	Quỹ khác	3	3	40.364
4	Lợi nhuận chưa phân phối	443.841	770.277	614.520
	Tổng cộng	3.918.172	4.679.417	4.679.561

Theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của KienlongBank đã được kiểm toán, lợi nhuận chưa phân phối đến ngày 31/12/2021 là 770.277 triệu đồng, sau khi thực hiện trích các quỹ số tiền 155.757 triệu đồng (trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 38.514 triệu đồng,



trích quỹ dự phòng tài chính là 77.027 triệu đồng, trích quỹ khác là 40.364 triệu đồng) thì số tiền còn lại là 614.367 triệu đồng, KienlongBank hoàn toàn có đủ nguồn lợi nhuận để thực hiện việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 16%, tương đương 578.371 triệu đồng theo mệnh giá cổ phiếu.

VI. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA CỔ ĐÔNG CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT VÀ SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN: Phụ lục 02 đính kèm.

VII. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN TỪ 20% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN: Phụ lục 02 đính kèm.

VIII. THÔNG TIN VỀ TỔNG MỨC SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI THỜI ĐIỂM HIỆN TẠI VÀ DỰ KIẾN SAU KHI TĂNG VỐN: Phụ lục 02 đính kèm.



PHỤ LỤC 02

(Đính kèm Tờ trình số: 03/TTr-HĐQT ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)

1. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Stt	Tên cổ đông	CMND/ CCCD/ Giấy ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Người đại diện theo pháp luật				Thời điểm hiện tại			Sau khi tăng vốn		
						Họ tên	CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)
1	Không có														

2. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Stt	Tên cổ đông/Tên cá nhân là người có liên quan/Tên tổ chức là người có liên quan	CMND/ CCCD/ Giấy ĐKDN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Người đại diện theo pháp luật				Thời điểm hiện tại			Sau khi tăng vốn		
						Họ tên	CMND/ CCCD/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)
1	Không có														

7/10

Stt	Tên cổ đông	Thời điểm hiện tại			Sau khi tăng vốn		
		Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)	Số cổ phần sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nước ngoài	38.165	0,01	0,01	44.653	0,01	0,01

Ghi chú:

- Tổng số lượng cổ phần hiện tại : 365.281.878 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết hiện tại : 361.481.878 cổ phiếu.
- Tổng số lượng cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn : 423.118.978 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết sau khi tăng vốn : 419.318.978 cổ phiếu.

Số: 04/TTr-HĐQT

Rạch Giá, ngày 18 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021
và đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH11 ngày 16/6/2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) năm 2021 và đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm 2022, như sau:

1. Chi trả thù lao và thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2021 cho HĐQT, BKS:

a. Thù lao HĐQT và BKS năm 2021:

Thù lao HĐQT và BKS năm 2021 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2021) đã được ĐHCĐ thường niên năm 2021 phê duyệt: 16.800.000.000 đồng, tương đương 1.400.000.000 đồng/tháng.

Thù lao HĐQT và BKS thực chi năm 2021: 16.532.000.000 đồng, tương đương 1.377.666.666 đồng/tháng.

Thù lao HĐQT và BKS năm 2021 còn lại không chi: 268.000.000 đồng.

b. Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2021 cho HĐQT và BKS:

Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHCĐ ngày 29/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

$5\% \times (1010.004.241.907 \text{ đồng} - 1.000.000.000.000 \text{ đồng}) = 500.212.095 \text{ đồng}.$

Tiền thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2021 thực chi: 500.000.000 đồng.

2. Đề xuất thù lao và thưởng cho HĐQT, BKS năm 2022:

a. Đề xuất thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022:

Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2022 (Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2022): 21.000.000.000 đồng, tương đương 1.750.000.000 đồng/tháng.

b. Đề xuất thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận cho HĐQT và BKS năm 2022:

Căn cứ vào kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2022 được ĐHCĐ thông qua, nếu vượt kế hoạch lợi nhuận thì mức thưởng cho HĐQT, BKS là $5\% \times$ (Lợi nhuận trước thuế thực tế - Lợi nhuận trước thuế kế hoạch).

th

c. Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT:

Thực hiện việc chi trả thù lao, thưởng (nếu có) cho thành viên HĐQT và BKS trong năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

**PT. HỢI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**
TRẦN THỊ THU HẰNG

Số: 18/TTr-BKS

Rạch Giá, ngày 18 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn
công ty kiểm toán cho năm tài chính 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD) năm 2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD năm 2017;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư số 24/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011;

Nhằm chủ động lựa chọn công ty kiểm toán với các điều kiện hợp lý nhất, đảm bảo tiến độ kiểm toán báo cáo tài chính của Ngân hàng TMCP Kiên Long được hoàn tất kịp thời, Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Kiên Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn một trong số các công ty kiểm toán được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam chấp thuận để soát xét báo cáo tài chính bán niên (06 tháng), kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2022 của Ngân hàng TMCP Kiên Long và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Kiên Long, như sau:

1. Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
3. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
4. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
5. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP. HĐQT, BKS.



TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Lê Khắc Gia Bảo

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 05/TT- HĐQT

Rạch Giá, ngày 18 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Về việc ban hành Quy chế Quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Kiên Long

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Sau đây gọi tắt là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP);
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (Sau đây gọi tắt là Thông tư số 116/2020/TT-BTC);
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long.

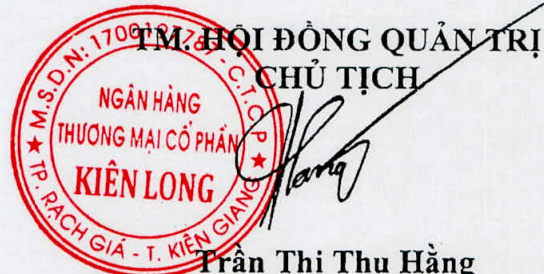
Thực hiện quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Thông tư số 116/2020/TT-BTC; để đảm bảo hoạt động của Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) phù hợp với Điều lệ và các quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Quy chế Quản trị nội bộ của KienlongBank (Đính kèm Bản dự thảo Quy chế Quản trị nội bộ của KienlongBank).
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị KienlongBank ký ban hành và triển khai thực hiện Quy chế Quản trị nội bộ của KienlongBank theo quy định.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.



gh

**NGÂN HÀNG TMCP
KIÊN LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/QĐ-ĐHĐCĐ

Rạch Giá, ngày 28 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Quản trị nội bộ
của Ngân hàng TMCP Kiên Long

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG**

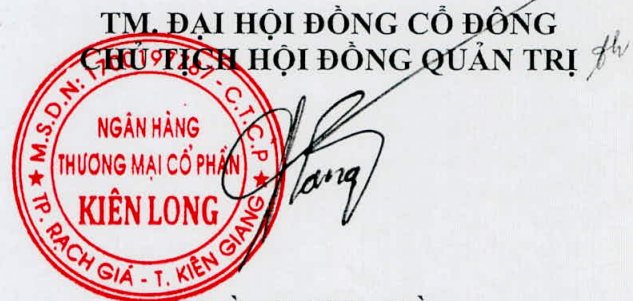
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy chế Quản trị nội bộ**” của Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Điều 2.** Toàn thể cổ đông, các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan trực thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long có trách nhiệm thi hành Quyết định này.
- Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28/4/2022.

Nơi nhận:

- NHNN, UBCK NN (để báo cáo);
- NHNN – CN Kiên Giang (để báo cáo);
- Sở Giao dịch CK HN (để báo cáo);
- Như Điều 2 (để thực hiện);
- Lưu VP. HĐQT.



QUY CHẾ
QUẢN TRỊ NỘI BỘ CỦA NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022
của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Kiên Long)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế nội bộ về Quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông và các hoạt động khác theo Quy định tại Điều lệ Ngân hàng và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với:

- a. Cổ đông và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của cổ đông;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành, Người điều hành khác và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của các đối tượng này.

Điều 2. Các nguyên tắc quản trị cơ bản

Quy chế này được xây dựng trên cơ sở những nguyên tắc quản trị sau:

1. Tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.
2. Đảm bảo cơ chế quản trị, điều hành KienlongBank công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ và hướng tới thông lệ, chuẩn mực quốc tế.
3. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý.
4. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
5. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan.
6. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông; ngăn ngừa các xung đột lợi ích.
7. Công khai, minh bạch mọi hoạt động của KienlongBank.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Những từ ngữ và từ viết tắt cho Quy chế này được hiểu như sau:

1. “Quản trị Ngân hàng”: Là hệ thống các nguyên tắc nêu tại Điều 2, Quy chế này
2. “Người phụ trách quản trị Ngân hàng”: Là người do Hội đồng quản trị bổ nhiệm để thực hiện trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 26 của Quy chế này.
3. “Người quản lý Ngân hàng”: Bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các chức danh khác do Hội đồng quản trị quyết định.



4. “Người điều hành Ngân hàng”: Là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và các chức danh tương đương khác theo quy định của của KienlongBank.

5. “Đại hội đồng cổ đông”: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

6. “Cổ đông”: Là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Ngân hàng TMCP Kiên Long.

7. “Cổ đông lớn”: Là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ năm phần trăm (5%) vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Ngân hàng.

8. “KienlongBank”, “Ngân hàng”: Là tên viết tắt của Ngân hàng TMCP Kiên Long sử dụng trong Quy chế này.

9. “NHNN”: Là tên viết tắt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm chưa được định nghĩa trong Điều này, sẽ được hiểu theo từng ngữ cảnh cụ thể trong Quy chế này, Điều lệ và các quy định có liên quan của KienlongBank và quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu quản trị chung:

Cơ cấu quản trị của Ngân hàng bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của KienlongBank và có quyền quyết định các vấn đề quan trọng nhất của Ngân hàng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

2. Hội đồng Quản trị:

Là cơ quan quản trị của Ngân hàng do ĐHĐCĐ bầu, chịu trách nhiệm định hướng chiến lược cho Ngân hàng và có toàn quyền nhân danh KienlongBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của KienlongBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và Ban Kiểm soát.

Hội đồng Quản trị thành lập các Hội đồng, Ủy ban để giúp HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Các Ủy ban bao gồm Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý Rủi ro, và các Hội đồng, Ủy ban khác tại từng thời điểm.

3. Ban Kiểm soát: Là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt các cổ đông để thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của Pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ Ngân hàng, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị.

4. Ban Điều hành và những Người điều hành khác

Tổng Giám đốc được giao nhiệm vụ điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của KienlongBank và triển khai các chiến lược được Hội đồng Quản trị phê duyệt.

Tổng Giám đốc phân công nhiệm vụ/ủy quyền cho các thành viên Ban Điều hành và những Người điều hành khác tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và quyết định, chỉ đạo của Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG II CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông KienlongBank có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ KienlongBank, đặc biệt là:

1. Quyền được đối xử công bằng: Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Ngân hàng có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phải công bố đầy đủ cho cổ đông.

2. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do KienlongBank công bố theo quy định của pháp luật.

3. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ gây thiệt hại cho KienlongBank, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của pháp luật.

4. Cổ đông có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của KienlongBank trong phạm vi số vốn đã góp vào KienlongBank.

5. Các Quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định đầy đủ và chi tiết tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 6. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

a. Thông qua định hướng phát triển của KienlongBank;

b. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank;

c. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan;

đ. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

e. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank;

g. Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của KienlongBank;

h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;

i. Thông qua việc mua lại cổ phần đã bán theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan;

- k. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- l. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của KienlongBank;
- m. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- n. Quyết định thành lập công ty con;
- o. Thông qua phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- p. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của KienlongBank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- q. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank;
- r. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;
- s. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của KienlongBank;
- t. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của KienlongBank, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;
- u. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

Điều 7. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính hoặc một thời điểm khác nhưng không quá sáu (06) tháng và phải được NHNN chấp thuận. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường.
2. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
3. Hình thức họp Đại hội đồng cổ đông: Trực tiếp và/hoặc trực tuyến.
4. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của KienlongBank;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm của KienlongBank;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của KienlongBank, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc;

đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

5. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của KienlongBank;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 1 Điều 64 của Điều lệ KienlongBank; số thành viên Ban kiểm soát không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu được quy định tại khoản 2 Điều 79 của Điều lệ KienlongBank;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và phải tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

đ. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Trường hợp xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của KienlongBank, NHNN có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị của KienlongBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và quyết định về nội dung NHNN yêu cầu;

g. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

6. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm c, khoản 5 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, đ và e, khoản 5 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với KienlongBank.

7. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với KienlongBank.

8. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 7 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm d, khoản 5 Điều này có quyền đại diện KienlongBank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

9. Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6, 7 và 8 của Điều này được KienlongBank hoàn lại.

10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a. Phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- đ. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- e. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ KienlongBank;
- g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 8. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. KienlongBank phải công bố thông tin đến Sở Giao dịch Chứng khoán nơi KienlongBank niêm yết cổ phiếu và các cơ quan khác liên quan “Thông báo về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông” tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên Danh sách cổ đông của KienlongBank cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam (“VSD”). Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức; trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại...

4. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người quản lý KienlongBank phải cung cấp kịp thời thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin Sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định của KienlongBank.

Điều 9. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của KienlongBank, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán. Khi xét thấy cần thiết, thông báo còn được đăng trên báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quyết định của Hội đồng quản trị.

2. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông hoặc người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

3. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của KienlongBank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Người triệu tập họp sắp xếp chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

5. Trường hợp chương trình họp ĐHĐCĐ có nội dung bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì trước khi tiến hành cuộc họp tối thiểu bốn mươi lăm (45) ngày, Hội đồng quản trị phải thông báo cho các cổ đông về số lượng thành viên dự kiến được bầu, các điều kiện, tiêu chuẩn đối với từng chức danh để cổ đông đề cử người tham gia tranh cử theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.

6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi cho KienlongBank chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông đó nắm giữ, số và ngày đăng ký cổ đông tại KienlongBank và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị theo quy định tại khoản 6 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 6 Điều này;
- b. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông như đã quy định tại khoản 6 Điều này;

d. Các trường hợp khác phù hợp theo quy định của Điều lệ KienlongBank và pháp luật có liên quan.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa các kiến nghị quy định tại khoản 6 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 10. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một (01) hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định của Điều lệ KienlongBank thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của KienlongBank hoặc theo quy định của pháp luật về dân sự, phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức được ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

d. Bên được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền tiếp cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông trừ trường hợp bên nhận ủy quyền là pháp nhân được chỉ định nhân sự đại diện.

3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định pháp luật;

b. Người ủy quyền đã chấm dứt việc ủy quyền.

4. Quy định tại khoản 3 Điều này không áp dụng nếu KienlongBank nhận được thông báo bằng văn bản về một trong các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này chậm nhất hai mươi tư (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông.

5. Trường hợp cổ đông là pháp nhân mới tổ chức lại hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ cổ đông thì cổ đông này gửi cho Hội đồng quản trị các văn bản có hiệu lực pháp lý về việc tổ chức lại hoặc thừa kế để Hội đồng quản trị quyết định về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và người được dự họp theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 44 Điều lệ KienlongBank.

Điều 12. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông và người được ủy quyền dự họp thực hiện thủ tục đăng ký họp theo hướng dẫn của KienlongBank. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.

2. Chủ tọa, Thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:

a. Yêu cầu tất cả người tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải được lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân/tổ chức được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua hình thức gửi thư, fax, thư điện tử.

9. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

c. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.

10. Trường hợp Chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 9 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế Chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đều có hiệu lực thi hành.

Điều 13. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản, có thể ghi âm hoặc ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài. Người chủ trì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số ngày cấp Giấy phép hoạt động, cơ quan cấp phép và mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;
- đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký của Chủ tọa và Thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự hiểu và giải thích khác nhau giữa hai ngôn ngữ thì tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Trường hợp Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của KienlongBank (nếu có).

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

37
PH
G
N/C

Ngoài ra trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp hoặc từ ngày kết thúc kiểm phiếu đối với trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, tất cả các biên bản họp và nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua phải được gửi đến NHNN, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán (Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam).

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

Điều 14. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ KienlongBank;
- b. Thông qua định hướng phát triển KienlongBank;
- c. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của KienlongBank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- e. Thông qua các hợp đồng có giá trị trên hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank (bao gồm cả Chi nhánh) ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa KienlongBank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của KienlongBank; công ty con, công ty liên kết của KienlongBank;
- g. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- h. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank;
- i. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho KienlongBank và cổ đông của KienlongBank.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a. Trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;

b. Đối với quyết định về các vấn đề sau thì phải được số cổ đông đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận:

(i) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của KienlongBank;

(ii) Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ; thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;

(iii) Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản của KienlongBank có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên so với vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

(iv) Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản KienlongBank.

c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ này.

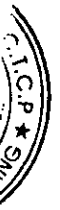
4. Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và ủy quyền tham dự đại diện một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng đăng tải trên trang thông tin điện tử của KienlongBank.

6. Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

7. Cổ đông không được tham gia biểu quyết trong các trường hợp sau:

a. Việc thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều 62 Điều lệ KienlongBank khi cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó là một bên trong hợp đồng.



b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc người có liên quan của cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch chứng khoán.

8. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 15. Thẩm quyền và thể thức ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của KienlongBank, trừ các vấn đề phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ KienlongBank.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến, cách thức gửi lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của KienlongBank;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về KienlongBank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến KienlongBank bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về KienlongBank sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý KienlongBank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của KienlongBank.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của KienlongBank.

Điều 16. Yêu cầu hủy bỏ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên, có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan, ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 48 Điều lệ KienlongBank;

b. Nội dung nghị quyết vi phạm Điều lệ này hoặc pháp luật có liên quan.

2. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ này hoặc pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông hoặc thành viên Hội đồng quản trị yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết/quyết định đã được thông qua thì nghị quyết/quyết định bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.

Điều 17. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến, hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến

1. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông bằng hình thức trực tuyến được thực hiện theo Quy chế Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.

2. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến được thực hiện tùy theo tình hình thực tế:

a. Hội đồng quản trị căn cứ tình hình thực tế, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến. Ban tổ chức họp Chủ tịch Hội đồng quản trị ra quyết định thành lập. Ban tổ chức họp có trách nhiệm triển khai các thủ tục, công việc để phục vụ cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến;

b. Việc triệu tập, lập danh sách cổ đông, thư mời họp, tài liệu kèm theo và điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 6, 7, 8, 9 Quy chế này và Điều lệ KienlongBank;

c. Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp trực tuyến có trách nhiệm gửi tài liệu hướng dẫn cổ đông về cách thức đăng ký tham dự, ủy quyền tham dự, cách thức phát biểu, bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử tại phiên họp để cổ đông đăng ký tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử của cổ đông tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Kết quả kiểm phiếu được xác định dựa trên tổng số cổ đông đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến;

đ. Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được lập và công bố theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Quy chế này.

CHƯƠNG III HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 18. Vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của KienlongBank, có toàn quyền nhân danh KienlongBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của KienlongBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHDCĐ và Ban kiểm soát.

2. Hội đồng quản trị xây dựng, ban hành và thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của mình và các Quy định nội bộ có liên quan để tổ chức, quản trị và hoạt động của Ngân hàng theo thẩm quyền và trên cơ sở các quy định của Điều lệ, quy định của pháp luật.

3. Quyền và nghĩa vụ cụ thể của Hội đồng quản trị được quy định chi tiết tại Điều lệ của Ngân hàng và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 19. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị không ít hơn năm (05) thành viên và không quá mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất một (01) thành viên độc lập. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị phải có ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành KienlongBank.

2. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị của KienlongBank, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước (nếu có).

3. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

4. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị không đủ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên của nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này thì trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng thành viên, KienlongBank phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của KienlongBank.

7. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan.

Điều 20. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 21. Đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên, chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử người vào thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng ứng viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Số lượng ứng viên mà cổ đông, nhóm cổ đông có quyền đề cử, ứng cử được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này đề cử, ứng cử ứng viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị phải có tài liệu sau đây:

a. Văn bản đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị lập bằng tiếng Việt Nam. Văn bản được lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định của pháp luật;

b. Sơ yếu lý lịch ứng viên, các tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự dự kiến bầu vào thành viên Hội đồng quản trị;

c. Phiếu lý lịch tư pháp số 2 được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 06 tháng;

d. Bảng kê khai người có liên quan; báo cáo công khai lợi ích liên quan;

đ. Tài liệu chứng minh số cổ phần mà cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo hình thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu. Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

5. Việc thông báo kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật về báo cáo, công bố thông tin.

Điều 22. Miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị

Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều lệ KienlongBank.

Điều 23. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trình tự, thủ tục tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị, thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, lập biên bản họp được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 24. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị

Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 25. Các ủy ban, hội đồng thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các ủy ban, hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị, trực thuộc KienlongBank để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật. Việc thành lập mới, hay chấm dứt hoạt động của các ủy ban, hội đồng đảm bảo phù hợp Điều lệ KienlongBank và quy định của pháp luật.

2. Các ủy ban, hội đồng trực thuộc Hội đồng quản trị bao gồm:

a. Ủy ban Nhân sự;

b. Ủy ban Quản lý rủi ro;

c. Các ủy ban, hội đồng khác theo quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.

3. Nguyên tắc hoạt động của các ủy ban, hội đồng

a. Ủy ban, hội đồng tổ chức và hoạt động theo quy chế tổ chức và hoạt động được Hội đồng quản trị ban hành phù hợp quy định Điều lệ KienlongBank và theo quy định của pháp luật.

b. Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, đồng thời giúp Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức năng giám sát cấp cao theo từng lĩnh vực.

c. Hoạt động của các ủy ban, hội đồng phải đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc đưa ra ý kiến tham mưu trong từng lĩnh vực; phải dựa trên kết quả đánh giá mục đích, mục tiêu, kết quả hoạt động phù hợp với từng lĩnh vực.

Điều 26. Người phụ trách quản trị KienlongBank

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất 01 nhân sự phụ trách quản trị Ngân hàng để hỗ trợ công tác quản trị tại KienlongBank. Người phụ trách quản trị KienlongBank có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Ngân hàng theo quy định tại Điều 73 Điều lệ KienlongBank. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị KienlongBank do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận hoặc đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của KienlongBank.

3. Người phụ trách quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa KienlongBank và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e. Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của KienlongBank;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank;

k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo phân công của Hội đồng quản trị, quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank.

4. Miễn nhiệm, thông báo miễn nhiệm Người phụ trách quản trị

a. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị

78
NG
CỔ
ON
KI

- i. Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - ii. Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị;
 - iii. Không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.
 - iv. Các trường hợp khác theo quy định nội bộ của KienlongBank do Hội đồng quản trị ban hành có hiệu lực trong từng thời kỳ.
- b. Việc thông báo miễn nhiệm Người phụ trách quản trị KienlongBank được thực hiện theo quy định KienlongBank trong từng thời kỳ.

CHƯƠNG IV BAN KIỂM SOÁT

Điều 27. Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát

Ban kiểm soát và cơ cấu Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát

Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Điều lệ KienlongBank.

Điều 29. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát

Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 30. Đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát

Cách thức đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự như với thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 19 Quy chế này.

Điều 31. Miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát

Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm trưởng ban, thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 32. Cuộc họp và thông qua quyết định của Ban kiểm soát

Cuộc họp và thông qua quyết định của Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank, Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát KienlongBank.

Điều 33. Thù lao và các chi phí khác của thành viên Ban kiểm soát

Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

CHƯƠNG V TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 34. Vai trò, trách nhiệm, tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc

Vai trò, trách nhiệm, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

Trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 36. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định tại Điều lệ KienlongBank.

Điều 37. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc

Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của KienlongBank.

**CHƯƠNG VI
PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Điều 38. Nguyên tắc phối hợp.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc phối hợp hoạt động theo nguyên tắc:

- a. Luôn trung thành vì lợi ích của KienlongBank;
- b. Tuân thủ nghiêm các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của KienlongBank;
- c. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch;
- d. Có tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên trao đổi nhằm cùng nhau tháo gỡ vướng mắc, khó khăn (nếu có) vì lợi ích chung của KienlongBank.

Điều 39. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Hội đồng quản trị có trách nhiệm hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời Ban kiểm soát tham dự các phiên họp của Hội đồng quản trị. Người đại diện Ban kiểm soát tham gia dự họp có quyền phát biểu ý kiến nhưng không có quyền biểu quyết đối với các nội dung trong chương trình họp Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết, chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát và thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát kết quả giải quyết các vụ việc được phản ánh.

4. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, Ban kiểm soát được quyền đề nghị Hội đồng quản trị cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động của KienlongBank.

5. Hội đồng quản trị đảm bảo rằng tất cả các Biên bản họp Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính và các thông tin, tài liệu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ KienlongBank được cung cấp cho Ban kiểm soát cùng thời điểm và phương thức như cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị.

6. Hội đồng quản trị được quyền yêu cầu Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động của bộ máy điều hành và các sự việc cần thiết khác để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hoạt động trái pháp luật, trái Điều lệ hoặc trái với lợi ích của KienlongBank.

7. Ban kiểm soát thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ

Điều 40. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành

1. Hội đồng quản trị đảm bảo tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn lực, cơ sở vật chất để Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Các nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho KienlongBank thì Tổng Giám đốc có trách nhiệm đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến của mình và kiến nghị lên các cấp có thẩm quyền.

3. Tại các phiên họp Hội đồng quản trị, nếu thấy cần thiết thì Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành khác dự họp, báo cáo, giải trình và phát biểu ý kiến đối với nội dung có liên quan.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác tham dự các cuộc họp của Ban điều hành.

5. Ban điều hành có trách nhiệm báo cáo, cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành của KienlongBank cho các thành viên Hội đồng quản trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao theo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị. Các văn bản, tài liệu của Tổng Giám đốc gửi đến các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thông tin đại chúng theo yêu cầu hợp pháp của các cơ quan đó đều phải đồng thời gửi cho Hội đồng Quản trị.

6. Trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của KienlongBank hoặc các sự kiện xét thấy cần thiết khác thì Ban điều hành có trách nhiệm báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên trực tiếp phụ trách mảng công việc đó để biết và chỉ đạo giải quyết kịp thời.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo, phản ánh, thuyết minh về mọi hoạt động, vụ việc xảy ra của KienlongBank hoặc có liên quan với KienlongBank thuộc phạm vi trách nhiệm của Tổng Giám đốc. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền thực hiện yêu cầu như trên thông qua Chủ tịch Hội đồng quản trị.

8. Hội đồng quản trị thông qua các phiên họp định kỳ hay bất thường, xem xét để điều chỉnh, sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định, việc làm của Tổng Giám đốc nếu các hoạt động hay việc làm này trái quy định của pháp luật hoặc trái Điều lệ của KienlongBank hoặc trái nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc vượt thẩm quyền của Tổng Giám đốc hoặc không phù hợp với quyền lợi của KienlongBank trên cơ sở báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị hay của Trường Ban kiểm soát.

Điều 41. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Ban Điều hành

1. Tổng Giám đốc chịu sự kiểm soát, giám sát của Ban kiểm soát đối với việc thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của mình. Định kỳ hoặc đột xuất (theo yêu cầu của Ban kiểm soát) cung cấp các báo cáo, tài liệu, thông tin cần thiết cho Ban kiểm soát.

2. Tổng Giám đốc phải có trách nhiệm theo dõi, chỉ đạo, các đơn vị chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc thực hiện chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát sau mỗi đợt kiểm tra, kiểm toán và báo cáo kết quả cho Ban kiểm soát.

3. Ban kiểm soát được sử dụng hệ thống kiểm soát nội bộ của KienlongBank để thực thi nhiệm vụ, yêu cầu các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp làm nghiệp vụ giải trình các công việc đã làm, các hồ sơ tài liệu liên quan để phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ.

4. Khi thực thi nhiệm vụ kiểm tra, kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát phải thông báo trước kế hoạch làm việc bằng văn bản của Trưởng Ban kiểm soát, đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của KienlongBank.

Điều 42. Đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và thành viên Ban điều hành

1. Tùy vào quyết định của Hội đồng quản trị, việc đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc, thành viên Ban điều hành và người điều hành khác có thể thực hiện theo một hoặc một số cách thức sau:

- a. Tự nhận xét đánh giá;
- b. Đánh giá hoạt động định kỳ 06 (sáu) tháng, 01 (một) năm;
- c. Tổ chức phiếu lấy ý kiến tín nhiệm định kỳ 06 (sáu) tháng, 01 (một) năm hoặc đột xuất;
- d. Cách thức khác do Hội đồng quản trị lựa chọn phù hợp thời điểm.

2. Hội đồng quản trị tiến hành đánh giá hoạt động những thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

3. Ban kiểm soát tiến hành đánh giá hoạt động của thành viên Ban kiểm soát và các chức danh khác do Ban kiểm soát bổ nhiệm.

4. Tổng Giám đốc tiến hành đánh giá hoạt động của các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm.

Điều 43. Khen thưởng, kỷ luật

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành có thành tích trong việc quản trị, điều hành KienlongBank và các nhiệm vụ được giao khác sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của KienlongBank.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản trị, điều hành KienlongBank mà vi phạm quy định pháp luật, Điều lệ KienlongBank và các quy định nội bộ khác của KienlongBank thì tùy tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật, quy định của KienlongBank.



**CHƯƠNG VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 44. Hiệu lực và thẩm quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Các thành viên Hội đồng quản trị, toàn thể cán bộ, nhân viên, cổ đông KienlongBank và người có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này.
3. Việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quy chế này do Đại hội đồng cổ đông KienlongBank xem xét, quyết định.
4. Điều khoản ưu tiên áp dụng:
 - a. Trong trường hợp có những quy định khác nhau giữa Quy chế này và Điều lệ KienlongBank thì ưu tiên áp dụng Điều lệ KienlongBank.
 - b. Trường hợp Quy chế này không quy định thì các quy định tại Điều lệ KienlongBank và các quy định có liên quan của pháp luật được áp dụng.
 - c. Trường hợp có sự thay đổi Điều lệ KienlongBank và/hoặc quy định của pháp luật dẫn đến quy định tại Quy chế này khác với quy định của Điều lệ KienlongBank và/hoặc quy định của pháp luật đó thì áp dụng quy định mới tại Điều lệ KienlongBank và/hoặc quy định mới của pháp luật.



Trần Thị Thu Hằng

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Về việc báo cáo tiến độ thực hiện Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/01/2021 và Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH11 ngày 16/6/2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/01/2021 của Đại hội đồng cổ đông bất thường Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Kiên Long năm 2021;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo về tiến độ thực hiện Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động và ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động trong năm 2022, cụ thể như sau:

Ngày 28/01/2021, Đại hội đồng cổ đông bất thường KienlongBank năm 2021 đã thông qua Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động.

Ngày 29/4/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên KienlongBank năm 2021 đã thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tiêu chuẩn, danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng, thời gian triển khai phát hành và phương án phát hành đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định tại khoản 3 và khoản 7 Điều 65 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các thủ tục có liên quan khi triển khai thực hiện Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/01/2021 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021.

Trong năm 2021, KienlongBank đã triển khai thực hiện Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động nhưng đến nay việc này vẫn chưa được hoàn tất do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và một số nguyên nhân khách quan khác.

Để tiếp tục triển khai Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên KienlongBank năm 2022 biểu quyết

thông qua việc tiếp tục triển khai Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện một số vấn đề có liên quan thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Nội dung ủy quyền:

- Quyết định điều kiện, tiêu chuẩn, danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng, thời gian triển khai phát hành và phương án phát hành đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định tại khoản 3 và khoản 7 Điều 65 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và thực hiện các thủ tục có liên quan khi triển khai thực hiện Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/01/2021 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021.
- Chủ động sửa đổi hoặc bổ sung Phương án bán cổ phiếu quỹ cho người lao động Kienlongbank theo yêu cầu, hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền phù hợp với tình hình thực tế của KienlongBank và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Thời hạn ủy quyền: Từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua đến ngày tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.



Trần Thị Thu Hằng

th

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
Về việc ủy quyền, giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị quyết định
một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 07/6/2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH11 ngày 16/6/2010 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kiên Long kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc ủy quyền, giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, như sau:

1. Nội dung ủy quyền, giao nhiệm vụ:

Để công tác quản trị, điều hành, kiểm soát Ngân hàng được thực hiện liên tục, kịp thời và hiệu quả, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ủy quyền, giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông, như sau:

a. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị quyết định về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng TMCP Kiên Long và hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ có liên quan để đảm bảo Ngân hàng hoạt động ổn định, an toàn và tuân thủ các quy định của pháp luật.

b. Ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị xem xét, quyết định và thực hiện điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2022 nhằm phù hợp với tình hình hoạt động thực tế theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt.

2. Thời gian ủy quyền, giao nhiệm vụ:

Từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua đến ngày tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Thị Thu Hằng

File